



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

LƯU THU THỦY – BÙI SỸ TUNG (đồng Tổng Chủ biên)
HOÀNG THỊ HẠNH – NGUYỄN THỊ VIỆT NGA – TRẦN THỊ THU (đồng Chủ biên)
VŨ THỊ LAN ANH – NGUYỄN THANH BÌNH – LÊ VĂN CẦU – DƯƠNG THỊ THU HÀ
TẠ VĂN HAI – NGUYỄN THU HƯƠNG – LÊ THỊ LUẬN
NGUYỄN THỊ THANH MAI – NGUYỄN HỒNG THUẬN – LÊ THỊ THANH THỦY

TÀI LIỆU TẬP HUẤN GIÁO VIÊN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP

(Tài liệu lưu hành nội bộ)

LỚP

6

Bộ sách: Kết nối tri thức với cuộc sống

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

QUY ƯỚC VIẾT TẮT DÙNG TRONG SÁCH

CBQLGD: cán bộ quản lí giáo dục

GV: giáo viên

GVCC: giáo viên cốt cán

HS: học sinh

NXBGDVN: Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

SGK: sách giáo khoa

SGV: sách giáo viên



MỤC LỤC

Trang

Phần một. HƯỚNG DẪN CHUNG	5
1. GIỚI THIỆU SÁCH GIÁO KHOA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 6	5
1.1. Quan điểm biên soạn sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cấp Trung học cơ sở nói chung, lớp 6 nói riêng.....	5
1.2. Những điểm mới của sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6.....	6
2. CẤU TRÚC SÁCH VÀ CẤU TRÚC CHỦ ĐỀ.....	8
2.1. Ma trận hoạt động	8
2.2. Cấu trúc sách giáo khoa	15
2.3. Cấu trúc mỗi chủ đề của sách giáo khoa	16
2.4. Một số chủ đề đặc trưng.....	18
3. PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG	21
3.1. Những yêu cầu cơ bản của phương pháp tổ chức hoạt động.....	21
3.2. Hướng dẫn và gợi ý phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động.....	21
4. HƯỚNG DẪN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 6	28
4.1. Kiểm tra, đánh giá năng lực, phẩm chất.....	28
4.2. Một số gợi ý về hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực trong Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6.....	29
5. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG NGUỒN TÀI NGUYÊN SÁCH VÀ CÁC HỌC LIỆU ĐIỆN TỬ CỦA NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM.....	32
5.1. Cam kết hỗ trợ giáo viên, cán bộ quản lí trong việc sử dụng nguồn tài nguyên sách và học liệu điện tử.....	32
5.2. Hướng dẫn khai thác và sử dụng nguồn tài nguyên trong việc dạy học	34
6. KHAI THÁC THIẾT BỊ VÀ HỌC LIỆU TRONG DẠY HỌC	37
7. MỘT SỐ LƯU Ý LẬP KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 6.....	38
7.1. Về phía nhà trường.....	38
7.2. Về phía cán bộ, giáo viên được phân công phụ trách Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6	39

Phần hai. GỢI Ý, HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC MỘT SỐ DẠNG HOẠT ĐỘNG	41
1. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC SINH HOẠT DƯỚI CỜ.....	41
2. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ	44
3. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC SINH HOẠT LỚP	49
Phần ba. CÁC NỘI DUNG KHÁC	51
1. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO VIÊN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 6.....	51
1.1. Cấu trúc sách giáo viên	51
1.2. Sử dụng sách giáo viên hiệu quả	53
2. GIỚI THIỆU VÀ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH BỔ TRỢ, SÁCH THAM KHẢO	54
2.1. Cấu trúc sách bổ trợ, sách tham khảo.....	54
2.2. Phân tích, hướng dẫn sử dụng sách Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6.....	55

1 GIỚI THIỆU SÁCH GIÁO KHOA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 6

1.1. Quan điểm biên soạn sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cấp Trung học cơ sở nói chung, lớp 6 nói riêng

SGK *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6* được biên soạn theo những quan điểm, định hướng sau:

1.1.1. Phát triển phẩm chất, năng lực cho HS: Đây là quan điểm cơ bản, mang tính định hướng được thực hiện xuyên suốt trong toàn bộ cuốn SGK *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6*, từ việc xác định mục tiêu đến việc xác định nội dung, phương pháp tiến hành các hoạt động. Trong mục tiêu của tất cả các chủ đề, cùng với mục tiêu được xác định theo các yêu cầu cần đạt quy định trong chương trình, mục tiêu về hình thành và phát triển ở HS các năng lực, phẩm chất chung, năng lực đặc thù của hoạt động trải nghiệm luôn được xác định một cách cụ thể để định hướng cho GV khi tổ chức các hoạt động.

1.1.2. Đảm bảo đáp ứng được mục tiêu của hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cấp Trung học cơ sở, đó là: "... giúp HS củng cố thói quen tích cực, nền nếp trong học tập và sinh hoạt, hành vi giao tiếp ứng xử có văn hoá và tập trung hơn vào phát triển trách nhiệm cá nhân: trách nhiệm với bản thân, trách nhiệm với gia đình, cộng đồng; hình thành các giá trị của cá nhân theo chuẩn mực chung của xã hội; hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề trong cuộc sống; biết tổ chức công việc một cách khoa học; có hứng thú, hiểu biết về một số lĩnh vực nghề nghiệp, có ý thức rèn luyện những phẩm chất cần thiết của người lao động và lập được kế hoạch học tập, rèn luyện phù hợp với định hướng nghề nghiệp khi kết thúc giai đoạn giáo dục cơ bản"⁽¹⁾.

1.1.3. Bám sát yêu cầu cần đạt quy định trong Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 6 (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

1.1.4. Coi trọng đặc thù, vai trò, nhiệm vụ của Hoạt động trải nghiệm, đó là: "tạo cơ hội cho HS tiếp cận thực tế, thể nghiệm các cảm xúc tích cực, khai thác những kinh nghiệm đã có và huy động tổng hợp kiến thức, kĩ năng của các môn học để thực hiện những nhiệm vụ được giao hoặc giải quyết những vấn đề của thực tiễn đời sống nhà trường, gia đình, xã hội phù hợp với lứa tuổi; thông qua đó, chuyển hoá những kinh nghiệm đã trải qua thành tri thức mới, hiểu biết mới, kĩ năng mới góp phần phát huy

(1) *Chương trình giáo dục phổ thông Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp* (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo), tr. 5.

tiềm năng sáng tạo và khả năng thích ứng với cuộc sống, môi trường và nghề nghiệp tương lai⁽¹⁾.

1.1.5. Phù hợp với lứa tuổi HS lớp 6: Nội dung, hình thức, phương pháp tổ chức các hoạt động được thiết kế phù hợp với đặc điểm nhận thức của HS lớp 6 (Có khả năng tư duy trừu tượng và tiến hành các thao tác tư duy như: so sánh, hệ thống hoá, phân tích tốt hơn so với HS tiểu học; Ghi nhớ máy móc dần giảm, thay vào đó là ghi nhớ logic, ghi nhớ ý nghĩa; Các em có xu hướng không thích học thuộc lòng mà muốn tái hiện bằng lời nói của mình...).

1.1.6. Tích hợp: Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6 đảm bảo yêu cầu tích hợp, lồng ghép giáo dục kỹ năng sống, hoạt động của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và một số nội dung giáo dục cần thiết khác vào nội dung của các chủ đề một cách hợp lý.

1.1.7. Đảm bảo tính chính thể, sự nhất quán và phát triển liên tục qua các lớp.

1.1.8. Mở, linh hoạt để GV và HS phát huy tính sáng tạo trong quá trình tổ chức các hoạt động.

1.1.9. Bám sát các tiêu chuẩn SGK mới theo Thông tư số 33/2017/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2017.

1.2. Những điểm mới của sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6

1.2.1. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp có sách giáo khoa và sách giáo viên

Trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp là hoạt động giáo dục mới được đưa vào kế hoạch dạy học từ cấp Tiểu học đến Trung học cơ sở và Trung học phổ thông trên cơ sở kế thừa Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, Sinh hoạt dưới cờ và Sinh hoạt lớp. Trong chương trình hiện hành, ngoài Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp có sách hướng dẫn GV, các hoạt động Sinh hoạt dưới cờ và Sinh hoạt lớp đều do các trường tự xây dựng kế hoạch, tự thiết kế và tổ chức hoạt động theo văn bản hướng dẫn chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo, không có SGK và SGV.

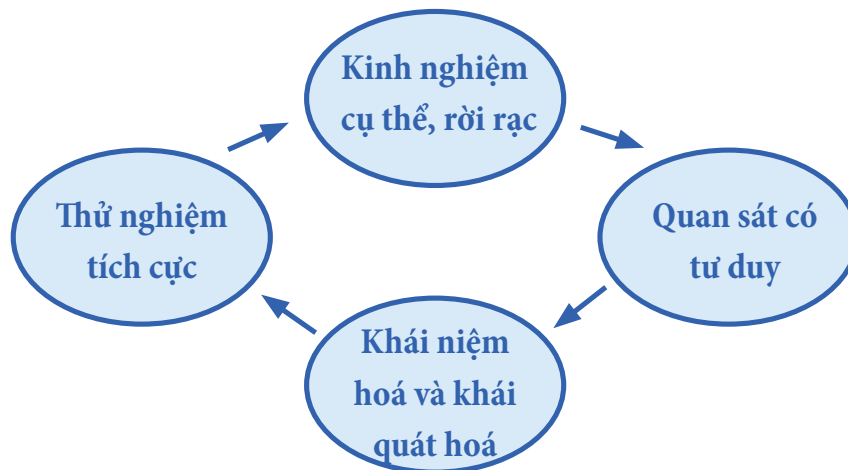
Từ năm học 2020 – 2021, năm học bắt đầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông mới 2018, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp đã có cả SGK và SGV như các môn học ở trường phổ thông. Việc có SGK sẽ tạo hứng thú và giúp HS chủ động trong việc chuẩn bị cũng như tham gia vào các hoạt động trải nghiệm ở lớp, ở nhà và cộng đồng. Hơn nữa, còn giúp cho HS phát triển được khả năng tự học, tự nghiên cứu khi tương tác với SGK. Đối với các trường và GV, việc có SGK, SGV giúp xây dựng kế hoạch và tổ chức các loại hình hoạt động thuận lợi hơn, dễ dàng đạt được mục đích, mục tiêu giáo dục hơn, nhất là mục tiêu hình thành, phát triển năng lực, phẩm chất cho HS.

1.2.2. Hoạt động trải nghiệm được thiết kế và tổ chức theo Lí thuyết học tập trải nghiệm để đảm bảo phát triển năng lực và phẩm chất cho HS. Lí thuyết học tập trải nghiệm (Experiential learning) do David Kolb đề xuất và xây dựng trên nền tảng lí thuyết học tập của các nhà Tâm lí học, Giáo dục học như: John Dewey (1859–1952), Mary Parker Follett (1868–1933), Kurt Lewin (1890–1947), Jean Piaget (1896–1980),

(1) *Chương trình giáo dục phổ thông Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp*, Sđd, tr. 3.

Lev Vygotsky (1896–1934), Carl Jung (1875–1961), Carl Rogers (1902–1987), Paulo Freire (1921–1997) và nhiều nhà khoa học khác. Lí thuyết học tập trải nghiệm là lí thuyết tương đối toàn diện về phương thức học tập tích lũy, chuyển hoá kinh nghiệm và là phương thức học tập hiệu quả nhằm phát triển năng lực cho người học. Do đó, ở nhiều quốc gia có nền giáo dục tiên tiến trên thế giới, lí thuyết học tập trải nghiệm đã được coi là triết lí giáo dục và được ứng dụng rộng rãi không chỉ trong dạy học mà còn được ứng dụng trong tổ chức các hoạt động giáo dục.

Lí thuyết học tập trải nghiệm định nghĩa: Học tập là một quá trình mà ở đó, tri thức được tạo ra thông qua sự biến đổi, chuyển hoá kinh nghiệm. Lí thuyết này nhấn mạnh tầm quan trọng của kinh nghiệm cá nhân đối với quá trình học tập⁽¹⁾ và cho rằng, học tập chỉ đạt hiệu quả khi người học trải qua một chu trình 4 giai đoạn: 1/ Có kinh nghiệm cụ thể; 2/ Quan sát có tư duy về kinh nghiệm đó; 3/ Hình thành khái niệm và khái quát; 4/ Thử nghiệm tích cực những ứng dụng của khái niệm trong tình huống mới. Chu trình 4 giai đoạn học tập trải nghiệm được thể hiện trong mô hình sau:



Mô hình chu trình 4 giai đoạn học tập trải nghiệm

Kế thừa kinh nghiệm vận dụng lí thuyết học tập trải nghiệm vào hoạt động giáo dục, SGK *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6* đã được biên soạn theo cách tiếp cận lí thuyết học tập trải nghiệm. Theo đó, 4 giai đoạn hoạt động trải nghiệm đã được ứng dụng vào việc thiết kế các hoạt động giáo dục theo chủ đề như sau: 1/ Khám phá kinh nghiệm cụ thể, kinh nghiệm rời rạc đã có của HS có liên quan đến nội dung bài học; 2/ Kết nối những kinh nghiệm đã có để từ đó hình thành tri thức mới, kinh nghiệm mới; 3/ Thực hành tại lớp: HS áp dụng tri thức mới, kinh nghiệm mới để giải quyết các vấn đề trong cuộc sống hoặc thực hiện các nhiệm vụ học tập. Qua đó củng cố, kiểm nghiệm tri thức mới, kinh nghiệm mới; 4/ Thực hành vận dụng ở gia đình, xã hội, cộng đồng (Hoạt động sau giờ học). Qua đó, HS rèn luyện và hình thành kĩ năng, thói quen, hành vi tích cực, ý thức trách nhiệm với bản thân, gia đình, xã hội, đồng thời “Kết nối tri thức với cuộc sống” và hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực theo mục tiêu đã xác định.

(1) D.A. Kolb, (1984), *Experiential learning: experience as the source of learning and development*. Address: Englewood Cliffs, New Jersey; Publisher: Prentice–Hall.

1.2.3. Sách được biên soạn theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực cho HS và bám sát yêu cầu cần đạt quy định trong chương trình. Trong sách không trình bày cũng như không yêu cầu HS học thuộc lòng những nội dung kiến thức lí thuyết mang tính chất hàn lâm. HS chủ động thực hiện các nhiệm vụ học tập đặt ra trong mỗi hoạt động, như: khám phá kinh nghiệm, tri thức đã có được qua các môn học và trải nghiệm thực tiễn; “khái niệm hoá và khái quát hoá” những tri thức, kinh nghiệm đã có; vận dụng tri thức mới, kinh nghiệm mới vào hoạt động thực hành bằng nhiều phương pháp khác nhau như xử lí tình huống, xây dựng và thể hiện tiểu phẩm, học theo phương pháp dự án, lập và thực hiện kế hoạch, tranh biện,... Hình thức học tập cũng rất đa dạng: học trên lớp, học tại hiện trường, học qua trải nghiệm, học ở gia đình, cộng đồng. Ở mỗi hình thức học tập, HS đều đóng vai trò là chủ thể của quá trình nhận thức và được tạo điều kiện, cơ hội để thể hiện cũng như phát huy năng lực, phẩm chất của bản thân.

Yêu cầu cần đạt trong chương trình được thể hiện nhất quán qua nội dung của 3 loại hình hoạt động: Sinh hoạt dưới cờ, Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Sinh hoạt lớp.

1.2.4. Nội dung sách đảm bảo tính khoa học, tính sư phạm, tính thực tiễn, tính logic và phù hợp với đặc trưng của hoạt động trải nghiệm. Các nhiệm vụ học tập đặt ra trong mỗi hoạt động rõ ràng, cụ thể, thể hiện rõ tính trải nghiệm và tạo điều kiện thuận lợi cho việc tự học, tự rèn luyện của HS.

Nhiều nội dung về giáo dục kĩ năng sống, kĩ năng sinh tồn đã được tích hợp, lồng ghép vào các chủ đề của sách như: kĩ năng tự nhận thức, kĩ năng giao tiếp, kĩ năng hợp tác, kĩ năng thể hiện hành vi có văn hoá, kĩ năng tự bảo vệ bản thân trong tình huống có thiên tai, kĩ năng ứng phó với biến đổi khí hậu,...

1.2.5. Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, đa dạng, không chỉ có tác dụng phát huy tính tích cực, chủ động của HS mà còn góp phần rèn luyện cho HS nhiều năng lực quan trọng như: năng lực lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch hoạt động, năng lực quản lí và phát triển bản thân, năng lực tư duy phản biện, năng lực thích ứng, năng lực giao tiếp, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sử dụng công nghệ thông tin, năng lực tìm kiếm và xử lí thông tin,...

1.2.6. Ngôn ngữ được sử dụng trong SGK trong sáng, dễ hiểu, phù hợp với khả năng nhận thức của HS lớp 6. Hình thức trình bày đẹp. Sách được in 4 màu trên giấy trắng. Các hình ảnh trong sách được thiết kế đảm bảo tính mỹ thuật, phù hợp với nội dung của hoạt động, trình độ của HS và thực tiễn Việt Nam. Kênh chữ, kênh hình được kết hợp hài hoà, sinh động và hấp dẫn, có tác dụng khơi dậy hứng thú hoạt động và phát triển tư duy cho HS.

2 CẤU TRÚC SÁCH VÀ CẤU TRÚC CHỦ ĐỀ

2.1. Ma trận hoạt động

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6 có 4 mạch nội dung chính: Hoạt động hướng vào bản thân, Hoạt động hướng đến xã hội, Hoạt động hướng đến tự nhiên, Hoạt động hướng nghiệp.

Căn cứ vào yêu cầu cần đạt quy định trong chương trình cho mỗi mạch nội dung và

tổng thời lượng là 105 tiết/ năm học, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6 được cấu trúc thành 9 chủ đề, trong đó: 35 tiết dành cho Sinh hoạt dưới cờ, 35 tiết dành cho Hoạt động giáo dục theo chủ đề và 35 tiết Sinh hoạt lớp. Ba loại hình hoạt động này có quan hệ chặt chẽ với nhau và cùng hướng tới mục tiêu, yêu cầu cần đạt của mỗi chủ đề, thể hiện trong ma trận hoạt động sau:

Chủ đề	Yêu cầu cần đạt	Năng lực đặc thù, năng lực chung và phẩm chất cần đạt	Nội dung chính và chủ đề sinh hoạt của các loại hình hoạt động		
			Hoạt động giáo dục theo chủ đề (35 tiết)	Sinh hoạt dưới cờ (35 tiết)	Sinh hoạt lớp (35 tiết)
1. Em với nhà trường	<ul style="list-style-type: none"> – Nêu và thực hiện được những việc nên làm để thiết lập được các mối quan hệ với bạn, thầy cô và gìn giữ tình bạn, tình thầy trò. – Giới thiệu được những nét nổi bật của nhà trường và tự giác tham gia xây dựng truyền thống nhà trường. – Nêu và thực hiện được những việc nên làm để điều chỉnh bản thân cho phù hợp với môi trường học tập mới. – Xác định và giải quyết được một số vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè. – Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và nhà trường. 	<ul style="list-style-type: none"> – Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau. – Giải quyết được vấn đề nảy sinh trong hoạt động và trong quan hệ với người khác. – Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau. – Thực hiện được kế hoạch hoạt động của cá nhân và linh hoạt điều chỉnh khi cần để đạt được mục tiêu. – Năng lực chung: giao tiếp, hợp tác; tự chủ, tự học; Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm. 	<ul style="list-style-type: none"> 1. Lớp học mới của em 2. Truyền thống trường em 3. Điều chỉnh bản thân cho phù hợp với môi trường học tập mới 4. Em và các bạn 	<ul style="list-style-type: none"> 1. Lễ Khai giảng năm học 2. Tìm hiểu truyền thống nhà trường 3. Đăng kí tuần học tốt, tháng học tốt 4. Phòng chống bạo lực học đường 	<ul style="list-style-type: none"> 1. Xây dựng nội quy lớp học 2. Giới thiệu truyền thống nhà trường 3. Xây dựng cam kết thi đua của tổ, lớp 4. Xây dựng quy tắc ứng xử để tạo môi trường lớp học thân thiện, an toàn

<p>2. Khám phá bản thân</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Nêu được những thay đổi tích cực của bản thân. – Giới thiệu được đức tính đặc trưng của bản thân. – Phát hiện và nêu được sở thích, khả năng của bản thân; tự tin với sở thích, khả năng của mình. – Phát hiện được những giá trị của bản thân. 	<ul style="list-style-type: none"> – Giải thích được ảnh hưởng của sự thay đổi cơ thể đến các trạng thái cảm xúc, hành vi của bản thân. – Xác định được những nét đặc trưng về hành vi và lời nói của bản thân. – Thể hiện được sở thích của mình theo hướng tích cực. – Năng lực chung: tự chủ, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề; Phẩm chất: trách nhiệm, trung thực, nhân ái. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Em đã lớn hơn 2. Đức tính đặc trưng của em 3. Sở thích, khả năng của em 4. Những giá trị của bản thân 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Chăm ngoan, học giỏi 2. Kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh 3. Chúng ta cùng tài giỏi 4. Tình bạn 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Em đã lớn hơn 2. Đức tính đặc trưng của bạn, của tôi; 3. Thể hiện sở thích, khả năng của bản thân 4. Giá trị của tôi, giá trị của bạn
<p>3. Trách nhiệm với bản thân</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Nêu và thực hiện được những việc cần làm để chăm sóc bản thân. – Nhận biết được những dấu hiệu của thiên tai; biết cách tự bảo vệ trong một số tình huống thiên tai cụ thể 	<ul style="list-style-type: none"> – Thực hiện được kế hoạch hoạt động của cá nhân và linh hoạt điều chỉnh khi cần để đạt được mục tiêu. – Nhận biết được những nguy cơ từ môi trường tự nhiên và xã hội ảnh hưởng đến cuộc sống con người. – Biết cách ứng phó với nguy cơ, rủi ro từ môi trường tự nhiên và xã hội. – Năng lực chung: tự chủ, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề; Phẩm chất: trách nhiệm, trung thực, nhân ái. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tự chăm sóc bản thân 2. Ứng phó với thiên tai 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Khoẻ và đẹp 2. Vi sức khoẻ học đường 3. Tham gia giao thông an toàn 4. Ứng phó với các tình huống nguy hiểm 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tự chăm sóc bản thân 2. Chia sẻ và thực hiện kế hoạch chăm sóc bản thân 3. Tự bảo vệ bản thân trong một số tình huống thiên tai cụ thể 4. Đảm bảo an toàn trong một số tình huống nguy hiểm và thiên tai

<p>4. Rèn luyện bản thân</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Sắp xếp được góc học tập, nơi sinh hoạt cá nhân gọn gàng, ngăn nắp. – Điều chỉnh được bản thân phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp. – Xác định được những khoản chi ưu tiên khi số tiền của mình hạn chế. 	<ul style="list-style-type: none"> – Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau. – Thể hiện được cách giao tiếp, ứng xử phù hợp trong các tình huống. – Thể hiện được chính kiến khi phản biện, bình luận về các hiện tượng xã hội và giải quyết mâu thuẫn. – Đánh giá được sự hợp lí/ chưa hợp lí của kế hoạch hoạt động. – Năng lực chung: tự chủ, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề; Phẩm chất: trách nhiệm, trung thực, nhân ái. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Góc học tập của em 2. Sắp xếp nơi ở của em 3. Giao tiếp phù hợp 4. Chi tiêu hợp lí 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nhiệm vụ đội viên 2. Vệ đẹp Đội viên 3. Giao tiếp trên mạng xã hội 4. Người tiêu dùng thông minh 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Sắp xếp góc học tập gọn gàng, ngăn nắp. 2. Sắp xếp nơi ở gọn gàng, ngăn nắp 3. Giao tiếp trên mạng xã hội và giao tiếp phù hợp 4. Thay đổi những thói quen chi tiêu chưa hợp lí
<p>5. Em với gia đình</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Nêu và thực hiện được những lời nói, hành động thể hiện sự động viên, chăm sóc người thân trong gia đình. – Nêu được những việc nhà em cần chủ động, tự giác thực hiện trong gia đình. Thể hiện được sự chủ động, tự giác làm việc nhà. – Tham gia giải quyết được một số vấn đề nảy sinh trong quan hệ gia đình. 	<ul style="list-style-type: none"> – Tìm được giá trị, ý nghĩa của bản thân đối với gia đình và bạn bè. – Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết vấn đề trong những tình huống khác nhau. – Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau. – Giải quyết được vấn đề nảy sinh trong hoạt động và trong quan hệ với người khác. – Năng lực chung: tự chủ, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề; Phẩm chất: trách nhiệm, chăm chỉ, nhân ái. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Động viên, chăm sóc người thân trong gia đình 2. Giải quyết một số vấn đề nảy sinh trong gia đình 3. Em làm việc nhà 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Yêu thương và chia sẻ 2. Giải quyết một số vấn đề thường gặp trong gia đình 3. Hội chợ quê 4. Khéo tay – hay làm 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tình cảm gia đình 2. Kĩ năng giải quyết một số vấn đề thường gặp trong gia đình 3. Chủ động, tự giác làm việc nhà 4. Thể hiện khéo tay – hay làm; Những việc nhà đã chủ động, tự giác thực hiện

<p>6. Em với cộng đồng</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Nêu và thực hiện được những việc cần làm để thiết lập được các mối quan hệ với cộng đồng. – Thể hiện được sự sẵn sàng giúp đỡ, chia sẻ với những người có hoàn cảnh khó khăn. – Lập và thực hiện được kế hoạch hoạt động thiện nguyện tại địa phương; biết vận động người thân và bạn bè tham gia các hoạt động thiện nguyện ở nơi cư trú. – Thể hiện được hành vi văn hoá nơi công cộng. – Giới thiệu được một số truyền thống của địa phương. 	<ul style="list-style-type: none"> – Xác định được mục tiêu, đề xuất được nội dung và phương thức phù hợp cho các hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm. – Dự kiến được nhân sự tham gia hoạt động và phân công nhiệm vụ phù hợp cho các thành viên. – Chỉ ra được những đóng góp của bản thân và người khác vào kết quả hoạt động. – Thể hiện được cách giao tiếp, ứng xử phù hợp trong các tình huống. – Rút ra được những bài học kinh nghiệm sau khi tham gia các hoạt động. – Năng lực chung: giao tiếp, hợp tác; Phẩm chất: yêu nước, nhân ái, trách nhiệm. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thiết lập quan hệ với cộng đồng 2. Em tham gia hoạt động thiện nguyện 3. Hành vi có văn hoá nơi công cộng 4. Truyền thống quê em 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Mừng Đảng, mừng xuân 2. Hưởng ứng chương trình nhân đạo “Lá lành đùm lá rách” 3. Vẽ tranh tuyên truyền “Vì một cộng đồng văn minh” 4. Ngày hội văn hoá dân gian 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Mừng Đảng, mừng xuân”; Những hoạt động chung với các bạn hàng xóm 2. Tham gia hoạt động thiện nguyện 3. Thực hiện hành vi có văn hoá nơi công cộng 4. Giới thiệu lễ hội hoặc phong tục tốt đẹp của quê em
<p>7. Em với thiên nhiên và môi trường</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Thể hiện được cảm xúc, hứng thú với khám phá cảnh quan thiên nhiên. – Thực hiện được những việc làm cụ thể để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. – Chỉ ra được những tác động của biến đổi khí hậu đến sức khoẻ con người. 	<ul style="list-style-type: none"> – Giải thích được tác động của sự đa dạng về thế giới, văn hoá, con người và môi trường thiên nhiên đối với cuộc sống. – Nhận biết được những nguy cơ từ môi trường tự nhiên và xã hội ảnh hưởng đến cuộc sống con người. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Khám phá cảnh quan thiên nhiên 2. Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên 3. Ứng phó với biến đổi khí hậu 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Giới thiệu di sản thế giới tại Việt Nam 2. Làm sản phẩm sáng tạo từ vật liệu tái chế 3. Chung tay giảm thiểu biến đổi khí hậu 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Giới thiệu cảnh quan thiên nhiên của quê hương, đất nước

	<ul style="list-style-type: none"> – Tuyên truyền, vận động người thân, bạn bè có ý thức thực hiện các việc làm giảm thiểu biến đổi khí hậu. – Vận động người thân, bạn bè không sử dụng các đồ dùng có nguồn gốc từ động vật quý hiếm. 	<ul style="list-style-type: none"> – Biết cách ứng phó với nguy cơ, rủi ro từ môi trường tự nhiên và xã hội. – Đánh giá được sự hợp lí/ chưa hợp lí của kế hoạch hoạt động. – Năng lực chung: giao tiếp, hợp tác, tự chủ, giải quyết vấn đề; Phẩm chất: yêu nước, nhân ái, trách nhiệm. 		<p>4. Chung tay bảo vệ động vật quý hiếm</p>	<p>2. Triển lãm và giới thiệu sản phẩm sáng tạo từ vật liệu tái chế</p> <p>3. Tác động của biến đổi khí hậu đối với sức khoẻ con người</p> <p>4. Tuyên truyền bảo vệ động vật quý hiếm và giảm thiểu biến đổi khí hậu</p>
<p>8. Khám phá thế giới nghề nghiệp</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Trình bày được giá trị của các nghề trong xã hội và có thái độ tôn trọng đối với lao động nghề nghiệp khác nhau. – Nêu được một số nghề truyền thống ở Việt Nam. – Nêu được hoạt động đặc trưng, những yêu cầu cơ bản, trang thiết bị, dụng cụ lao động của các nghề truyền thống. 	<ul style="list-style-type: none"> – Giới thiệu được các nghề/ nhóm nghề phổ biến ở địa phương và ở Việt Nam, chỉ ra được vai trò kinh tế – xã hội của các nghề đó. – Phân tích được yêu cầu về phẩm chất, năng lực của người làm nghề mà bản thân quan tâm. – Trình bày được xu thế phát triển của nghề ở Việt Nam. 	<p>1. Thế giới nghề nghiệp quanh ta</p> <p>2. Khám phá nghề truyền thống ở nước ta</p> <p>3. Trải nghiệm nghề truyền thống</p>	<p>1. Tìm hiểu thế giới nghề nghiệp</p> <p>2. Tìm hiểu làng nghề truyền thống</p> <p>3. Ngày hội trải nghiệm hướng nghiệp</p> <p>4. Ngày hội Tư vấn hướng nghiệp</p>	<p>1. Tìm hiểu về thế giới nghề nghiệp</p> <p>2. Tìm hiểu về nghề truyền thống</p> <p>3. Thu hoạch về hoạt động trải nghiệm nghề truyền thống</p>

	<p>– Nêu được yêu cầu về an toàn khi sử dụng công cụ lao động trong các nghề truyền thống.</p>	<p>– Chỉ ra được công cụ của các ngành nghề, những nguy cơ mất an toàn có thể xảy ra và cách đảm bảo sức khoẻ nghề nghiệp.</p> <p>– Năng lực chung: giải quyết vấn đề và sáng tạo, giao tiếp và hợp tác, tự chủ; Phẩm chất: trách nhiệm, chăm chỉ, nhân ái.</p>			4. Phát triển nghề truyền thống ở địa phương
9. Hiểu bản thân – chọn đúng nghề	<p>Nêu được một số đặc điểm của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với công việc của nghề truyền thống.</p>	<p>– Hình thành được hứng thú nghề nghiệp và biết cách nuôi dưỡng hứng thú, đam mê nghề nghiệp.</p> <p>– Chỉ ra được một số điểm mạnh và chưa mạnh về phẩm chất và năng lực của bản thân có liên quan đến nghề yêu thích.</p> <p>– Rèn luyện được một số phẩm chất và năng lực cơ bản của người lao động.</p> <p>– Năng lực chung: tự chủ, tự học, giao tiếp, hợp tác; Phẩm chất: trách nhiệm, chăm chỉ.</p>	<p>1. Em với nghề truyền thống</p> <p>2. Em tập làm nghề truyền thống</p> <p>3. Trổ tài chế biến món ăn truyền thống</p>	<p>1. Hiểu bản thân – Chọn đúng nghề</p> <p>2. Hành trang vì ngày mai lập nghiệp</p> <p>3. Tổng kết năm học</p>	<p>1. Kế hoạch rèn luyện bản thân theo yêu cầu của nghề truyền thống</p> <p>2. Tham quan, giới thiệu sản phẩm nghề truyền thống</p> <p>3. Tổng kết năm học. Cam kết thực hiện kì nghỉ hè vui, bổ ích, an toàn</p>

Giải thích ma trận hoạt động:

- Mạch nội dung Hoạt động hướng vào bản thân gồm 3 chủ đề: Chủ đề 2, Chủ đề 3, Chủ đề 4; Hoạt động hướng đến xã hội gồm 3 chủ đề: Chủ đề 1, Chủ đề 5, Chủ đề 6; Hoạt động hướng đến tự nhiên: Chủ đề 7; Hoạt động hướng nghiệp gồm 2 chủ đề: Chủ đề 8, Chủ đề 9.

- Yêu cầu cần đạt quy định cho từng mạch nội dung được chuyển hoá thành mục tiêu của từng chủ đề trong SGK. Còn ở SGK, mục tiêu của từng chủ đề bao gồm các yêu cầu cần đạt và năng lực đặc thù, năng lực, phẩm chất chung để giúp GV định hướng khi lập kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục.
- Nội dung chính và chủ đề của 3 loại hình hoạt động: Sinh hoạt dưới cờ, Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Sinh hoạt lớp được xác định trên cơ sở các yêu cầu cần đạt quy định cho từng mạch nội dung trong chương trình. Tuy nhiên, chủ đề của Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp trong ma trận chỉ mang tính chất gợi ý, các trường và GV có thể linh hoạt bổ sung những vấn đề chính trị, xã hội mang tính thời sự trong từng thời điểm của năm học hoặc điều chỉnh sao cho phù hợp với thực tiễn nhưng vẫn đảm bảo thực hiện được yêu cầu cần đạt.
- Các nội dung chính của Hoạt động giáo dục theo chủ đề được thiết kế thành những chủ đề nhỏ trong SGK. Còn trong SGK, nội dung chính và chủ đề sinh hoạt của cả 3 loại hình hoạt động được hướng dẫn cụ thể nhằm giúp các trường và GV tổ chức thực hiện 3 loại hình hoạt động thuận lợi, hiệu quả.
- Những phẩm chất chung (yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm); những năng lực cốt lõi (tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo) và năng lực đặc thù của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (thích ứng với cuộc sống, thiết kế và tổ chức hoạt động, định hướng nghề nghiệp) sẽ được rèn luyện, hình thành và phát triển cho HS thông qua việc thực hiện mục tiêu, các nội dung chính và chủ đề sinh hoạt của 3 loại hình hoạt động trong chủ đề.

2.2. Cấu trúc sách giáo khoa

SGK *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6* được cấu trúc như sau:

* *Giải thích logo*

* *Lời nói đầu*: Tập trung giới thiệu những nét khái quát của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6 như: định hướng biên soạn sách, thời lượng dành cho các chủ đề và mục đích tham gia 3 loại hình hoạt động trong mỗi tuần. Qua đó giúp GV và HS có cái nhìn tổng thể về SGK *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6*.

* *Mục lục*

* *Phần nội dung sách*: gồm 9 chủ đề, được thực hiện trong 35 tuần của năm học theo ma trận đã xây dựng.

* *Một số thuật ngữ dùng trong sách*

* *Danh sách ảnh sử dụng*

2.3. Cấu trúc mỗi chủ đề của sách giáo khoa

SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp là loại sách được biên soạn cho hoạt động giáo dục. Do vậy, trong sách không cấu trúc thành các bài học như các môn học mà cấu trúc thành các chủ đề và các hoạt động.

Mỗi chủ đề trong SGK được cấu trúc thống nhất như sau:

* **Tên chủ đề**

* **Mục tiêu** của chủ đề (bám sát vào yêu cầu cần đạt).

* **Hoạt động giáo dục theo chủ đề:** Là hoạt động trọng tâm của hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Mỗi nội dung chính của Hoạt động giáo dục theo chủ đề được thực hiện trong 1–2 tiết và được thực hiện theo chu trình học tập trải nghiệm vận dụng vào hoạt động giáo dục gồm 4 bước: Khám phá – Kết nối – Thực hành – Vận dụng. Do đó, Hoạt động giáo dục theo chủ đề trong SGK được cấu trúc thống nhất như sau:

- *Bước 1. Hoạt động Khám phá:* Hoạt động này được tổ chức thực hiện nhằm khai thác những hiểu biết HS đã tiếp thu được qua các môn học và những kinh nghiệm HS đã có thông qua quan sát, trải nghiệm thực tế. Bước Khám phá thường được thực hiện qua Hoạt động 1.
- *Bước 2. Hoạt động Kết nối:* Hoạt động này được tổ chức thực hiện nhằm giúp HS kiến tạo, hình thành tri thức mới, kinh nghiệm mới trên cơ sở kết nối với những tri thức, kinh nghiệm đã có. Bước Kết nối thường được thực hiện qua Hoạt động 2 hoặc được tích hợp với Hoạt động 1 tùy theo mức độ cần đạt của nội dung hoạt động.
- *Bước 3. Hoạt động Thực hành:* Hoạt động này được tổ chức thực hiện sau khi HS đã hoàn thành bước Kết nối nhằm tạo điều kiện cho HS vận dụng những tri thức mới, kinh nghiệm mới để giải quyết những tình huống, những vấn đề có thể gặp trong cuộc sống. Qua đó, củng cố, kiểm nghiệm và hiểu được ý nghĩa thực tiễn của những tri thức mới, kinh nghiệm mới, đồng thời khai thác cảm xúc tích cực của HS khi thực hành giải quyết vấn đề.
- *Bước 4. Hoạt động Vận dụng:* Hoạt động này được thực hiện ở hoạt động sau giờ học nhằm giúp HS rèn luyện những kinh nghiệm mới đã tiếp thu được vào hoạt động thực tiễn ở gia đình, nhà trường và ngoài cộng đồng. Qua đó, rèn luyện kỹ năng, hình thành năng lực, phẩm chất theo mục tiêu đã xác định.

Trong SGK, bước Khám phá và bước Kết nối được ghép với nhau thành bước Khám phá – Kết nối nhằm thể hiện sự liên kết chặt chẽ giữa hai bước này.

CHỦ ĐỀ 8 KHÁM PHÁ THẾ GIỚI NGHỀ NGHIỆP

MỤC TIÊU

- Trình bày được giá trị của các nghề trong xã hội và có thái độ tôn trọng đối với lao động nghề nghiệp khác nhau.
- Nếu được một số nghề truyền thống ở Việt Nam.
- Nếu được hoạt động đặc trưng, những yếu tố cơ bản, trang thiết bị, dụng cụ lao động của các nghề truyền thống.
- Nếu được yêu cầu về an toàn khi sử dụng công cụ lao động trong các nghề truyền thống.

1 THẾ GIỚI NGHỀ NGHIỆP QUANH TA

HOẠT ĐỘNG 1: Chia sẻ những điều em biết về nghề nghiệp

1. Thảo luận các nội dung sau:

- Xác định những nghề trong các bức hình dưới đây.

– Ngoài những nghề đó, em còn biết những nghề nào khác?
 – Nếu lợi ích, giá trị của một nghề cụ thể mà em biết.
 – Hoạt động nghề nghiệp đem lại những lợi ích gì cho con người và xã hội?

2. Chia sẻ những điều em biết về nghề và lợi ích, giá trị của nghề

43

HOẠT ĐỘNG 2: Tham gia cuộc thi “Rung chuông vàng” về thế giới nghề nghiệp

– Cách chơi và luật chơi:

Lớp cử một bạn làm quản trò và hai bạn làm trong tài. Quản trò lần lượt nêu vấn đề hoặc giá trị hay lợi ích của nghề. Các bạn trong lớp nghĩ nhanh tên nghề tương ứng. Khi có hiệu lệnh “Bắt đầu”, các bạn trong lớp ghi đáp án của mình. Quản trò nêu đáp án đúng. Trong tài quan sát. Những bạn nào trả lời sai sẽ phải đáp án phải đúng cuộc thi. Những bạn khác tiếp tục thi. Ai trả lời đến câu hỏi cuối cùng thì người đó thắng cuộc.

– Chia sẻ nhận thức và cảm xúc của em sau cuộc thi.

– Tìm hiểu thế giới nghề nghiệp qua sách, báo, Internet và những người lớn sống quanh em (tên nghề, sản phẩm của nghề, các hoạt động chủ yếu của nghề).

– Ghi chép thông tin và lưu lại hình ảnh mà em thu thập được qua tìm hiểu nghề để giới thiệu với các bạn vào tiết sinh hoạt lớp.

2 KHÁM PHÁ NGHỀ TRUYỀN THÔNG Ở NƯỚC TA

HOẠT ĐỘNG 1: Tìm hiểu hoạt động đặc trưng và vai trò của nghề truyền thống

– Thảo luận về nghề truyền thống.

Gợi ý:

- Kể tên những nghề truyền thống ở nước ta mà em biết.
- Nghề truyền thống có những hoạt động đặc trưng nào?
- Nghề truyền thống có vai trò như thế nào đối với người dân và xã hội?
- Liên hệ thực tế: Ở địa phương em có nghề truyền thống nào?

– Chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm.

HOẠT ĐỘNG 2: Lập kế hoạch tìm hiểu nghề truyền thống

Thảo luận và lập kế hoạch tìm hiểu nghề truyền thống theo gợi ý:

KẾ HOẠCH TÌM HIỂU NGHỀ TRUYỀN THÔNG

- Tên nghề dự định tìm hiểu
- Mục đích tìm hiểu nghề
- Thời gian tìm hiểu
- Nội dung tìm hiểu
- Những hoạt động sẽ tiến hành
- Phân công nhiệm vụ
- Nội dung, hình thức trình bày kết quả

44

(SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6, tr. 43, 44)

*** Đánh giá chủ đề:** Cuối mỗi chủ đề đều có phần đánh giá. Trong phần đánh giá đưa ra các tiêu chí/ chỉ báo đánh giá được xác định dựa vào mục tiêu của chủ đề. Các tiêu chí/ chỉ báo đánh giá bao gồm tiêu chí/ chỉ báo đánh giá định lượng và tiêu chí/ chỉ báo đánh giá định tính để HS theo đó đánh giá kết quả tham gia chủ đề của bản thân. Kết quả đánh giá được chia làm 2 mức: Đạt yêu cầu và Chưa đạt yêu cầu.

Ví dụ: Đánh giá Chủ đề 2. Khám phá bản thân

HS tự đánh giá kết quả thực hiện Chủ đề 2 theo các tiêu chí sau:

- Nêu được ít nhất 3 sự thay đổi tích cực của bản thân so với khi còn là HS tiểu học
- Xác định được ít nhất 1 đức tính đặc trưng của bản thân
- Giới thiệu được đức tính đặc trưng của bản thân
- Nêu được ít nhất 3 sở thích của bản thân
- Luôn thể hiện sự tự tin với sở thích của bản thân
- Nêu được ít nhất 3 khả năng của bản thân
- Luôn thể hiện sự tự tin với khả năng của bản thân
- Phát hiện được ít nhất 3 giá trị của bản thân

Mức độ em đạt được: Đạt yêu cầu/ Chưa đạt yêu cầu.

Ghi chú: Trong chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6, có 3 loại hình hoạt động là: Sinh hoạt dưới cờ, Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Sinh hoạt lớp được

triển khai trong 105 tiết/ năm học. Tuy nhiên, ở SGK chỉ trình bày 35 tiết của Hoạt động giáo dục theo chủ đề, còn 70 tiết của 2 loại hình Sinh hoạt dưới cờ và Sinh hoạt lớp được đưa vào SGK. Ngoài ra, trong SGK còn có loại hình Sinh hoạt Câu lạc bộ (HS sẽ tham gia sinh hoạt Câu lạc bộ theo sở thích, năng khiếu).

Cấu trúc SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6:

- Phần thứ nhất: Một số vấn đề chung
- Phần thứ hai: Hướng dẫn tổ chức các hoạt động trải nghiệm cụ thể. Trong phần này, SGK hướng dẫn tổ chức thực hiện 9 chủ đề trong năm học, với 3 loại hình hoạt động: Sinh hoạt dưới cờ, Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Sinh hoạt lớp đều hướng tới việc thực hiện mục tiêu của từng chủ đề được trình bày trong SGK. Cuối sách có trình bày loại hình Câu lạc bộ để GV tham khảo.

2.4. Một số chủ đề đặc trưng

Như trên đã nêu, trong SGK *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6* có 9 chủ đề và được thực hiện trong 35 tuần. Sau đây là phân tích các hoạt động trong 2 tuần của Chủ đề 7 để minh họa cho những vấn đề đã trình bày ở trên.

Chủ đề 7. Em với thiên nhiên và môi trường

Mục tiêu của chủ đề được xác định trên cơ sở yêu cầu cần đạt đối với mạch nội dung hướng đến tự nhiên. Cụ thể như sau:

- Thể hiện được cảm xúc, hứng thú với khám phá cảnh quan thiên nhiên.
- Thực hiện được những việc làm cụ thể để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.
- Chỉ ra được những tác động của biến đổi khí hậu đến sức khỏe con người.
- Tuyên truyền, vận động người thân, bạn bè có ý thức thực hiện các việc làm giảm thiểu biến đổi khí hậu.
- Vận động người thân, bạn bè không sử dụng các đồ dùng có nguồn gốc từ động vật quý hiếm.

Để thực hiện được những mục tiêu trên, trong chủ đề này đã triển khai các hoạt động trong 4 tuần. Sau đây là phân tích hoạt động của tuần 1 và tuần 2 trong chủ đề này (tương ứng với tuần 25, 26 trong tổng thể 35 tuần) để minh họa cho tính mới của SGK *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6*.

HOẠT ĐỘNG Ở TUẦN 25

Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Khám phá cảnh quan thiên nhiên

Hoạt động này được thực hiện nhằm khai thác những hiểu biết của HS về cảnh quan thiên nhiên nổi tiếng ở nước ta và trên thế giới; Tạo cơ hội cho HS thể hiện cảm xúc, hứng thú với việc khám phá cảnh quan thiên nhiên và rèn luyện năng lực tự chủ, giao tiếp và phẩm chất trách nhiệm, yêu quê hương, đất nước.

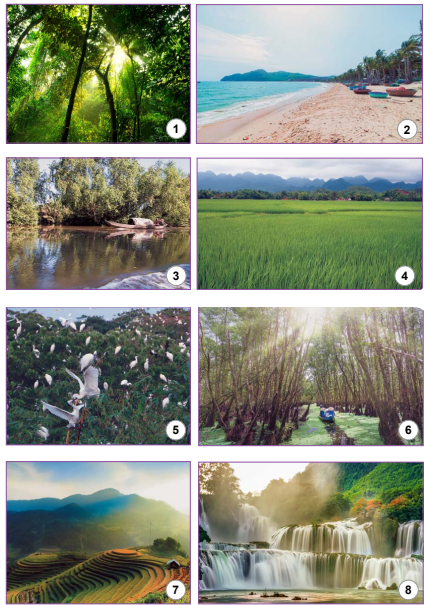
Để thực hiện được mục tiêu của Hoạt động giáo dục theo chủ đề, các hoạt động được thiết kế và tổ chức bao gồm:

Khám phá – Kết nối

Ở hoạt động này, HS được khám phá những kinh nghiệm, hiểu biết của bản thân về cảnh quan thiên nhiên của quê hương, đất nước qua việc quan sát, nhận diện một số cảnh quan thiên nhiên đặc trưng, tiêu biểu của các vùng miền. Sau đó, kể cho bạn những điều em biết về các cảnh quan thiên nhiên của quê hương.

HOẠT ĐỘNG 1 Tìm hiểu những cảnh quan thiên nhiên của quê hương, đất nước

– Quan sát hình ảnh và kể về những cảnh quan thiên nhiên có trong hình ảnh đó.



– Quê hương em có những cảnh quan thiên nhiên nào?
– Chia sẻ với các bạn trong nhóm về một cảnh quan thiên nhiên mà em yêu thích.

(SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6, tr. 37, 38)

Thực hành

HS vẽ một bức tranh hoặc viết một bài giới thiệu ngắn về cảnh đẹp quê hương em. Đây là hoạt động thực hành được thiết kế nhằm tạo cơ hội cho HS thể hiện cảm xúc, hứng thú với việc khám phá cảnh quan thiên nhiên theo khả năng của các em.

Vận dụng – Hoạt động sau giờ học

HS tiếp tục hoạt động Thực hành bằng những cách thức khác nhau như: sưu tầm tranh ảnh, bài thơ, bài văn nói về cảnh đẹp của quê hương; giới thiệu sản phẩm tranh vẽ, bài viết,... với người thân, bạn bè.

HOẠT ĐỘNG Ở TUẦN 26

Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên

Mục tiêu của hoạt động này là HS thực hiện được những việc làm cụ thể để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. Để đạt được mục tiêu, các hoạt động được thiết kế và tổ chức bao gồm:

Khám phá

Nhận diện, chỉ ra những hành động góp phần bảo tồn cảnh quan thiên nhiên và những việc HS đã làm để góp phần bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

Kết nối

Xác định những việc nên làm và không nên làm để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở một số nơi cụ thể như: biển, bãi biển, sông, hồ, suối, núi, rừng. Những tri thức, kinh nghiệm mới này được kiến tạo trên cơ sở tri thức, kinh nghiệm đã có của HS về bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

Thực hành

Xây dựng và thể hiện tiểu phẩm “Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên”. Hoạt động này được tổ chức thực hiện nhằm giúp HS củng cố, vận dụng tri thức mới, kinh nghiệm mới về bảo tồn cảnh quan thiên nhiên và thể hiện cảm xúc qua tiểu phẩm.



(SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6, tr. 39)

Vận dụng – Hoạt động sau giờ học

HS được yêu cầu tham gia bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương và tuyên truyền, vận động những người sống quanh em thực hiện những việc nên làm để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. Thông qua hoạt động này, HS thực hiện được những việc làm cụ thể, phù hợp với khả năng để góp phần bảo tồn cảnh quan thiên nhiên như mục tiêu đã xác định.

Kết luận: Qua phân tích các hoạt động diễn ra trong 2 tuần của Chủ đề 7 cho thấy, các hoạt động được đưa vào SGK *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6* đã thể hiện rất rõ tính trải nghiệm, bám sát yêu cầu cần đạt. Với mỗi yêu cầu cần đạt, HS được trải nghiệm qua nhiều hoạt động khác nhau với những phương pháp, hình thức trải nghiệm khác nhau. Đây là điều kiện rất tốt để giúp HS hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất cần thiết theo yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông mới.

3 PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

3.1. Những yêu cầu cơ bản của phương pháp tổ chức hoạt động

Theo định hướng về phương pháp tổ chức hoạt động trong chương trình Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, phương pháp tổ chức hoạt động phải đảm bảo các yêu cầu chung như sau⁽¹⁾:

3.1.1. Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS; làm cho mỗi HS đều sẵn sàng tham gia trải nghiệm tích cực.

3.1.2. Tạo điều kiện cho HS trải nghiệm, sáng tạo thông qua các hoạt động tìm tòi, vận dụng kiến thức và kinh nghiệm đã có vào đời sống; hình thành, phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định dựa trên những tri thức và ý tưởng mới thu được từ trải nghiệm.

3.1.3. Tạo cơ hội cho HS suy nghĩ, phân tích, khái quát hoá những trải nghiệm để kiến tạo kinh nghiệm, kiến thức và kỹ năng mới.

3.1.4. Lựa chọn linh hoạt, sáng tạo các phương pháp giáo dục phù hợp: phương pháp nêu gương; phương pháp giáo dục bằng tập thể; phương pháp thuyết phục; phương pháp tranh luận; phương pháp luyện tập; phương pháp khích lệ, động viên; phương pháp tạo sản phẩm và các phương pháp giáo dục khác.

3.2. Hướng dẫn và gợi ý phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động

Mức độ đạt được mục tiêu của mỗi chủ đề trong Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6 phụ thuộc vào nhiều yếu tố, trong đó yếu tố phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục được sử dụng khi tổ chức hoạt động này đóng vai trò rất quan trọng. Sau đây là gợi ý một số phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động khi tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6.

3.2.1. Một số phương pháp sử dụng khi tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

a) Phương pháp nghiên cứu tình huống: là phương pháp dạy học, trong đó HS tự lực nghiên cứu một tình huống thực tiễn và xử lý, giải quyết các vấn đề mà tình huống đó đặt ra.

Trong hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 6, phương pháp này được áp dụng nhiều trong hoạt động thực hành nhằm giúp HS vận dụng tri thức mới, kinh nghiệm mới để đưa ra cách xử lý, giải quyết các vấn đề mà tình huống đó đặt ra, như tình huống ứng phó với thiên tai, tình huống giao tiếp, tình huống ứng xử với người thân trong gia đình,... Sử dụng phương pháp nghiên cứu tình huống trong tổ chức hoạt

(1) *Chương trình giáo dục phổ thông Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp*, Sđd, tr. 44.

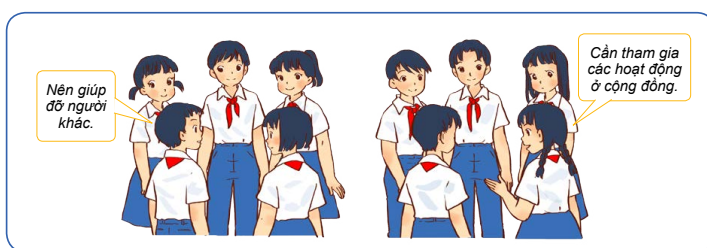
động trải nghiệm giúp HS hình thành, phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực phân tích, đánh giá, năng lực tư duy sáng tạo,...

Để việc sử dụng phương pháp này đạt hiệu quả, GV cần lưu ý thực hiện một số yêu cầu sau:

- Nhiệm vụ giải quyết tình huống phải phù hợp với khả năng nhận thức của HS.
- Yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ giải quyết tình huống theo các bước: 1/ Xác định, làm rõ vấn đề cần giải quyết; 2/ Liệt kê các phương án giải quyết; 3/ Phân tích, đánh giá các phương án; 4/ So sánh các phương án; 5/ Quyết định lựa chọn phương án tối ưu.
- Giúp HS rút ra những bài học thực tiễn, giải quyết trong những trường hợp tương tự thông qua nghiên cứu tình huống.
- Mỗi tình huống có thể có nhiều cách giải quyết khác nhau.
- Dành thời gian thích hợp cho HS suy nghĩ tìm phương án giải quyết.
- Phát huy vai trò tổ chức, hướng dẫn của GV và tạo điều kiện cho HS thể hiện năng lực và phát huy tính sáng tạo.

b) Phương pháp làm việc theo nhóm: vừa là hình thức, vừa là phương pháp, trong đó, dưới sự tổ chức và điều khiển của GV, HS được chia thành nhiều nhóm nhỏ và liên kết lại với nhau để cùng nhau thực hiện một nhiệm vụ trong một thời gian nhất định. Trong nhóm, dưới sự chỉ đạo của nhóm trưởng, HS kết hợp giữa làm việc cá nhân, làm việc theo cặp, theo nhóm, chia sẻ kinh nghiệm và hợp tác cùng nhau để giải quyết nhiệm vụ được giao.

Làm việc theo nhóm là phương pháp được dùng phổ biến trong quá trình tổ chức hoạt động trải nghiệm nhằm tạo điều kiện cho HS có được những trải nghiệm qua tương tác với nhau, đồng thời rèn luyện các kỹ năng xã hội và hình thành các năng lực cần thiết như: năng lực hợp tác, năng lực giao tiếp, năng lực tư duy sáng tạo, năng lực tư duy phản biện, năng lực giải quyết vấn đề.



(SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6, tr. 32)

Để việc sử dụng phương pháp làm việc theo nhóm đạt hiệu quả, GV cần lưu ý thực hiện một số yêu cầu sau:

- Phân nhóm học tập và bố trí vị trí nhóm phù hợp với không gian lớp học. Tùy theo nhiệm vụ có thể phân nhóm theo cặp đôi hoặc nhóm 4 – 6 – 8 HS. HS trong nhóm cần ngồi đối diện với nhau để tạo ra sự tương tác và cần được luân phiên làm nhóm trưởng, thư kí để tạo cơ hội phát triển kỹ năng lãnh đạo, tổ chức, điều hành. Nên vận dụng kỹ thuật “khăn trải bàn”, “mảnh ghép” khi tổ chức hoạt động nhóm nhằm tăng hiệu quả của hoạt động nhóm.
- Giao nhiệm vụ cụ thể cho các nhóm. Có thể giao cho mỗi nhóm HS một nhiệm vụ riêng hoặc tất cả các nhóm đều thực hiện chung một nhiệm vụ. GV cần nêu rõ yêu cầu sản phẩm của mỗi nhóm.
- Thường xuyên quan sát, hướng dẫn hỗ trợ kịp thời cho các nhóm nhằm đảm bảo cho hoạt động nhóm thực sự hiệu quả.
- Kết thúc hoạt động nhóm cần tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả và đánh giá, sau đó GV cùng HS chốt lại kiến thức cơ bản hoặc rút ra kết luận.

c) *Phương pháp học theo dự án*: là một mô hình học tập, trong đó việc học tập của HS được thực hiện một cách có hệ thống thông qua một loạt các thao tác, từ việc xác định chủ đề, mục tiêu nghiên cứu đến việc lập kế hoạch, giải quyết vấn đề, ra quyết định, tạo sản phẩm, đánh giá và trình bày sản phẩm.

Sử dụng phương pháp học theo dự án khi tổ chức hoạt động trải nghiệm sẽ tạo cơ hội cho HS tổng hợp kiến thức từ nhiều lĩnh vực học tập và áp dụng một cách sáng tạo vào thực tế cuộc sống; củng cố kiến thức và xây dựng các kỹ năng hợp tác, giao tiếp và học tập độc lập.

Trong quá trình tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6, GV có thể sử dụng phương pháp này ở một số chủ đề như: Chủ đề 6. Em với cộng đồng; Chủ đề 7. Em với thiên nhiên và môi trường; Chủ đề 8. Khám phá thế giới nghề nghiệp.

Để việc sử dụng phương pháp học theo dự án đạt hiệu quả, GV cần tổ chức thực hiện theo 6 bước sau:

Bước 1: Lựa chọn chủ đề nghiên cứu. Trong bước này, GV cần để HS lựa chọn chủ đề mà các em quan tâm, tạo cơ sở ban đầu cho HS tham gia tích cực, chủ động vào việc nghiên cứu.

Bước 2: Lập kế hoạch. Ở bước này, HS sẽ động não về các vấn đề cần giải quyết trong chủ đề. GV có thể phân chia lớp thành các nhóm dự án để các em cùng nhau thảo luận về: Mục tiêu cần hướng tới khi thực hiện dự án; Nhiệm vụ cần thực hiện; Sản phẩm dự kiến; Cách triển khai thực hiện để hoàn thành dự án; Thời gian thực hiện và hoàn thành.

Bước 3: Thu thập thông tin. Trong bước này, HS sẽ thực hiện nhiệm vụ được phân công theo kế hoạch đã lập để thu thập thông tin trên cơ sở thực hiện một số hoạt động như: khảo sát thực tế, tìm và nghiên cứu tài liệu, phỏng vấn, trải nghiệm thực tế,...

Bước 4: Xử lý thông tin. Trong bước này, HS xử lý các dữ liệu, tài liệu thu thập được. Có thể sử dụng bảng biểu để giải thích các dữ liệu. Qua xử lý thông tin sẽ kết hợp các yếu tố đơn lẻ của các thành viên trong nhóm để có cái nhìn tổng thể về những gì đã khám phá, tìm hiểu được.

Bước 5: Trình bày kết quả. Trong bước này, HS sẽ cùng nhau xây dựng và trình bày báo cáo về kết quả thực hiện dự án. Tùy điều kiện, nội dung dự án và khả năng thực tế, hình thức báo cáo có thể dưới nhiều dạng khác nhau như bản thuyết trình bằng giấy có kèm hình ảnh, sản phẩm minh họa, bản trình bày bằng PowerPoint, trình bày bằng tiểu phẩm, triển lãm,...

Bước 6: Đánh giá kết quả. Trong bước này, HS sẽ nhìn lại những hoạt động đã thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện dự án. Việc đánh giá được thực hiện theo trình tự: Các nhóm tự đánh giá – Các nhóm đánh giá lẫn nhau – GV nhận xét, đánh giá.

d) Phương pháp sắm vai: là phương pháp giáo dục, trong đó HS được thực hành cách ứng xử, bày tỏ thái độ trong những tình huống giả định.

Khác với đóng vai, sắm vai thường không có kịch bản cho trước. HS tự xây dựng kịch bản thể hiện tình huống, cách xử lý, giải quyết tình huống dựa vào kiến thức, kinh nghiệm mới của bản thân trong quá trình hoạt động. Hơn nữa, khi thực hiện phương pháp sắm vai, việc diễn không phải là vấn đề quan trọng mà quan trọng nhất là cách xử lý tình huống khi diễn và phân thảo luận sau khi diễn.

Sử dụng phương pháp sắm vai, GV không chỉ tạo điều kiện cho HS vận dụng, củng cố, kiểm nghiệm những tri thức, kinh nghiệm mới thông qua việc giải quyết tình huống mà còn giúp HS rèn luyện được kỹ năng ứng xử, bày tỏ thái độ trong môi trường an toàn và thay đổi hành vi, cách ứng xử theo hướng tích cực.

Với những ưu điểm trên, phương pháp sắm vai được sử dụng tương đối nhiều trong các chủ đề của hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, từ chủ đề về nhà trường, chủ đề rèn luyện bản thân, khám phá bản thân, xây dựng cộng đồng đến các chủ đề về bảo vệ thiên nhiên, môi trường, hướng nghiệp.

Để phát huy hiệu quả của phương pháp này, GV cần lưu ý thực hiện một số điểm sau:

- Tình huống sắm vai phải phù hợp với nội dung chủ đề, mang tính mở và phù hợp với khả năng của HS.
- Tổ chức cho HS thảo luận nhóm để đưa ra cách xử lý tình huống (theo các bước đã nêu ở phương pháp nghiên cứu tình huống). Sau đó, dành thời gian cho các nhóm xây dựng kịch bản thể hiện tình huống. Động viên, khích lệ HS thể hiện tình huống sao cho sinh động, hấp dẫn để lôi cuốn các bạn theo dõi. Nên xây dựng kịch bản theo hướng kịch tương tác, có nghĩa là kết thúc mở để các bạn trong lớp tham gia, đề xuất các cách giải quyết khác nhau.
- Tổ chức cho HS trong lớp thảo luận, nhận xét, nêu cảm nhận và rút ra những điều học hỏi được sau khi kết thúc vở kịch.
- Cùng HS phân tích và kết luận trên cơ sở các ý kiến thảo luận.

e) Phương pháp nghiên cứu trường hợp điển hình: là phương pháp sử dụng một câu chuyện có thật hoặc chuyện được viết dựa trên những trường hợp thường xảy ra trong thực tiễn cuộc sống để minh chứng cho một vấn đề. Khi thực hiện phương pháp này, ngoài việc sử dụng văn bản viết có thể sử dụng video.

Ví dụ: Để giúp HS hiểu được thế nào là giá trị của một con người (ở Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Những giá trị của bản thân – Chủ đề 2. Khám phá bản thân), GV không đưa ra khái niệm và giảng giải khái niệm mà sử dụng câu chuyện có nội dung: “... thấy số tiền lớn trong đồng phế liệu thu mua được, bố mẹ Hiền đã tìm đến người bán phế liệu để trả lại cho người mất mặc dù gia đình Hiền còn rất khó khăn” để chứng minh cho giá trị của một con người và giúp cho HS tự đưa ra được khái niệm về giá trị của một con người.

Khi sử dụng phương pháp nghiên cứu trường hợp điển hình, GV cần lưu ý thực hiện một số điểm sau:

- Yêu cầu, hướng dẫn HS đọc (hoặc xem, hoặc nghe) về trường hợp điển hình. Sau đó, HS suy nghĩ về nó và viết lại những suy nghĩ đó để thảo luận với bạn về trường hợp điển hình theo các câu hỏi gợi ý.
- Trường hợp điển hình có thể dài hay ngắn, tùy từng nội dung vấn đề, song phải phù hợp với chủ đề, phù hợp với trình độ HS và thời lượng cho phép.
- Tùy từng trường hợp, có thể tổ chức cho cả lớp cùng nghiên cứu một trường hợp điển hình hoặc phân công mỗi nhóm nghiên cứu một trường hợp khác nhau.

3.2.2. Hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

a) Hình thức thảo luận trên lớp: là hình thức dạy học, trong đó, HS được tổ chức hoạt

động theo nhóm hoặc cả lớp để cùng nhau trao đổi, bàn luận, đưa ra các ý kiến nhằm thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Trong hình thức thảo luận, GV đóng vai trò là người tổ chức, hướng dẫn, còn HS đóng vai trò tích cực, chủ động thảo luận để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Hình thức thảo luận trên lớp thường được thực hiện theo quy mô nhóm. Đây là hình thức được sử dụng phổ biến nhất và được thực hiện ở hầu hết các hoạt động trong SGK *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6* nhằm tạo điều kiện cho HS được trải nghiệm qua tương tác với nhau khi khám phá kinh nghiệm đã có, khi kiến tạo tri thức mới, kinh nghiệm mới và khi thực hành vận dụng tri thức mới, kinh nghiệm mới để giải quyết vấn đề trong những tình huống mới.

Để hình thức thảo luận đạt hiệu quả, GV cần lưu ý một số điểm sau:

- Nhiệm vụ giao cho HS thảo luận phải rõ ràng, gắn gũi để nhiều HS có thể đưa ra ý kiến của mình khi tham gia thảo luận.
- Tuỳ theo yêu cầu của nhiệm vụ, GV có thể tổ chức cho HS thảo luận nhóm cặp đôi hay thảo luận trong nhóm nhỏ (3 – 6 HS/ nhóm), nhóm lớn (trên 6 HS/ nhóm) hoặc thảo luận cả lớp.
- Trước khi tổ chức cho HS thảo luận nhóm, cần đề nghị các nhóm bầu nhóm trưởng để điều hành hoạt động thảo luận trong nhóm và thư kí nhóm.
- Trong quá trình HS thảo luận, GV thường xuyên quan sát, đến vị trí các nhóm nghe HS thảo luận để nắm bắt được các ý kiến của HS và điều chỉnh kịp thời nếu HS thảo luận ra ngoài nhiệm vụ.
- Sau khi HS thảo luận, GV cần khích lệ, động viên HS trình bày kết quả thảo luận của nhóm.
- Từ kết quả thảo luận của các nhóm, GV cùng HS phân tích và kết luận vấn đề.

b) Hình thức diễn đàn, tọa đàm, giao lưu: là những hình thức được áp dụng khi tổ chức một số Hoạt động giáo dục theo chủ đề.

Mục đích chủ yếu của việc tổ chức diễn đàn là tạo cơ hội cho nhiều HS được bày tỏ ý kiến, quan điểm của bản thân về một vấn đề nào đó trong nhà trường, gia đình, cộng đồng hoặc xã hội; giúp HS rèn luyện kỹ năng trình bày quan điểm, kỹ năng giao tiếp và tư duy phản biện.

Để tổ chức diễn đàn đạt hiệu quả, người tổ chức và HS cần có sự chuẩn bị chu đáo cho diễn đàn, từ người tổ chức diễn đàn, phương tiện cần cho diễn đàn cho đến cách đặt vấn đề, câu hỏi, những ý kiến, quan điểm sẽ chia sẻ trong diễn đàn. Trong quá trình

diễn đàn, cần hỏi và thảo luận với HS để các em lập luận và nêu được suy nghĩ của bản thân.

c) *Tranh biện*: là hình thức tranh luận giữa hai bên đối lập về một quan điểm, về kiến nghị cụ thể thuộc một chủ đề hay lĩnh vực nhất định nhằm bảo vệ quan điểm của mình. Ví dụ: “HS lớp 6 chỉ cần tập trung vào học tập, không cần làm việc nhà” (Chủ đề 5. Em với gia đình) hoặc “Nơi sinh hoạt cá nhân là của riêng em nên chỉ cần sắp xếp đồ dùng sao cho tiện sử dụng, không cần ngăn nắp, gọn gàng” (Chủ đề 4. Rèn luyện bản thân).

Để thực hiện hình thức tranh biện, cần thành lập hai đội: đội ủng hộ và đội phản đối. Trước khi tranh biện, mỗi đội cần chuẩn bị những lí lẽ, lập luận để lí giải, minh chứng sự đúng đắn cho tuyên bố của đội mình. Khi tranh biện, các thành viên của mỗi đội sẽ trình bày lập luận, quan điểm của đội mình một cách rõ ràng và thuyết phục. Mỗi đội đều có quyền đặt câu hỏi và trả lời. Điều quan trọng để cuộc tranh biện thành công là thái độ cởi mở, tôn trọng đối phương, lắng nghe và tiếp nhận ý kiến của đội bạn.

Đối với hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, tranh biện thường được sử dụng trong hoạt động Thực hành nhằm tạo điều kiện cho HS vận dụng tri thức, kinh nghiệm mới vào việc tranh luận, qua đó củng cố, kiểm nghiệm tri thức, kinh nghiệm mới.

Tác dụng chủ yếu của hình thức tranh biện là giúp HS phát triển kĩ năng làm việc nhóm, tư duy phản biện và lập luận cho vấn đề.

d) *Hình thức học tại hiện trường*, như: tham quan, thực địa, học qua làm tại cơ sở sản xuất. Đây là hình thức tổ chức hoạt động hấp dẫn, thu hút được sự quan tâm của HS do khi tham quan, HS được tiếp cận với thực tiễn, được mắt thấy, tai nghe những vấn đề cần tìm hiểu. Ví dụ: Ở Chủ đề 8, GV có thể tổ chức cho HS tham quan cơ sở làm nghề truyền thống. Qua tham quan, HS được trực tiếp quan sát, nghe giới thiệu về các hoạt động chủ yếu của nghề, các phương tiện, dụng cụ lao động của nghề, các vấn đề về an toàn lao động và những yêu cầu của nghề về phẩm chất, năng lực đối với người lao động. Nhờ đó, HS đạt được mục tiêu của chủ đề một cách nhẹ nhàng.

 **HOẠT ĐỘNG 2** Tham gia thực hiện một số công việc của nghề truyền thống

- Trực tiếp tham gia thực hiện một số công việc của nghề truyền thống.
- Đảm bảo an toàn khi trải nghiệm lao động ở làng nghề.

Bây giờ các cháu thử làm những thao tác cơ bản vừa hướng dẫn nhé!



(SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6, tr. 45)

Cùng với việc tổ chức hoạt động trải nghiệm theo các hình thức trên, tùy nội dung, yêu cầu cần đạt của chủ đề và điều kiện thực tế, có thể tổ chức hoạt động trải nghiệm qua một số hình thức khác như hình thức học qua chơi (tổ chức chơi trò chơi), hình thức sân khấu hoá (diễn tiểu phẩm, sắm vai), hình thức Câu lạc bộ (đây là hình thức học ngoại khoá, HS tham gia sinh hoạt Câu lạc bộ theo sở thích, khả năng, năng khiếu của bản thân nhằm phát triển khả năng vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn. Hình thức này được đưa vào SGK để các trường tham khảo và tổ chức thực hiện).



HOẠT ĐỘNG 3 Xây dựng và thể hiện tiểu phẩm về hành vi có văn hoá ở nơi công cộng

- Quan sát hình ảnh, thảo luận xây dựng tiểu phẩm về "Hành vi có văn hoá nơi công cộng".
- Thể hiện tiểu phẩm theo kịch bản đã xây dựng.
- Bình chọn tiểu phẩm em thích.
- Chia sẻ những điều học được qua tiểu phẩm.

Đề nghị bạn không chen ngang!

(SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6, tr. 19, 35)

4 HƯỚNG DẪN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 6

4.1. Kiểm tra, đánh giá năng lực, phẩm chất

Đánh giá kết quả giáo dục trong Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động hướng nghiệp phải đảm bảo các yêu cầu sau⁽¹⁾:

4.1.1. Mục đích đánh giá là thu thập thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt so với chương trình; sự tiến bộ của HS trong và sau các giai đoạn trải nghiệm. Kết quả đánh giá là căn cứ để định hướng HS tiếp tục rèn luyện hoàn thiện bản thân và cũng là căn cứ quan trọng để các cơ sở giáo dục, các nhà quản lí và đội ngũ GV điều chỉnh chương trình và các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

4.1.2. Nội dung đánh giá là các biểu hiện của phẩm chất và năng lực đã được xác định trong chương trình: năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp. Các yêu cầu cần đạt về sự phát triển phẩm chất và năng lực của mỗi cá nhân chủ yếu được đánh giá thông qua hoạt động theo chủ đề, hoạt động hướng nghiệp, thông qua quá trình tham gia hoạt động tập thể và các sản phẩm của HS trong mỗi hoạt động. Đối với Sinh hoạt dưới cờ và Sinh hoạt lớp,

(1) Chương trình giáo dục phổ thông Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động hướng nghiệp, hướng nghiệp, Sđd, tr. 44, 45

nội dung đánh giá chủ yếu tập trung vào sự đóng góp của HS cho các hoạt động tập thể, số giờ tham gia các hoạt động và việc thực hiện có kết quả hoạt động chung của tập thể. Ngoài ra, các yếu tố như: động cơ, tinh thần, thái độ, ý thức trách nhiệm, tính tích cực đối với hoạt động chung của HS cũng được đánh giá thường xuyên trong quá trình tham gia hoạt động.

4.1.3. Kết hợp đánh giá của GV với tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng của HS, đánh giá của cha mẹ HS và đánh giá của cộng đồng; GV chủ nhiệm lớp chịu trách nhiệm tổng hợp kết quả đánh giá.

4.1.4. Cứ liệu đánh giá dựa trên thông tin thu thập được từ quan sát của GV, từ ý kiến tự đánh giá của HS, đánh giá đồng đẳng của các HS trong lớp, ý kiến nhận xét của cha mẹ HS và cộng đồng; thông tin về số giờ (số lần) tham gia hoạt động trải nghiệm (hoạt động tập thể, hoạt động trải nghiệm thường xuyên, hoạt động xã hội và phục vụ cộng đồng, hoạt động hướng nghiệp, hoạt động lao động,...); số lượng và chất lượng các sản phẩm hoàn thành được lưu trong hồ sơ hoạt động.

4.1.5. Kết quả đánh giá đối với mỗi HS là kết quả tổng hợp đánh giá thường xuyên và định kì về phẩm chất và năng lực và có thể phân ra làm một số mức để xếp loại. Kết quả đánh giá Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động hướng nghiệp được ghi vào hồ sơ học tập của HS (tương đương một môn học).

4.2. Một số gợi ý về hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực trong Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6 là hoạt động giáo dục, được đánh giá theo Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT về quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT. Theo đó, kết quả Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được đánh giá bằng hình thức nhận xét ở 2 mức độ: Đạt yêu cầu và Chưa đạt yêu cầu. Hoạt động đánh giá được thực hiện vào cuối mỗi chủ đề nhằm đánh giá mức độ đạt được về năng lực, phẩm chất của HS so với mục tiêu, yêu cầu cần đạt của chủ đề. HS dựa vào các tiêu chí/ chỉ báo đánh giá để tự đánh giá và đánh giá.

4.2.1. Về hình thức đánh giá: Kết hợp tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng của HS với đánh giá của GV. Sự kết hợp này được thực hiện theo 3 hình thức: Đánh giá cá nhân – Đánh giá đồng đẳng – Đánh giá trong lớp tương ứng với 3 bước: HS tự đánh giá – Đánh giá trong nhóm/ tổ – Đánh giá của GV.

a) Hình thức đánh giá cá nhân: Áp dụng khi HS thực hiện bước 1: tự đánh giá kết quả hoạt động của bản thân. Đây là bước đầu tiên, quan trọng của hoạt động đánh giá.

Thông qua tự đánh giá, không những giúp HS biết được kết quả tham gia các hoạt động trong chủ đề của bản thân để có định hướng phấn đấu trong các chủ đề tiếp theo mà còn giúp HS hình thành năng lực tự đánh giá, rèn luyện và điều chỉnh bản thân dựa vào kết quả tự đánh giá. Khi thực hiện hình thức này, GV cần nêu các yêu cầu và hướng dẫn HS tự đánh giá theo trình tự: mỗi HS tự nghiên cứu các tiêu chí đánh giá, sau đó đối chiếu kết quả đạt được của bản thân với từng tiêu chí để xác định mức độ đạt được các tiêu chí. Từ đó, HS đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của bản thân đạt được ở mức nào (Đạt yêu cầu hay Chưa đạt yêu cầu).

b) Hình thức đánh giá theo nhóm/ tổ: Áp dụng khi HS thực hiện bước 2: Đánh giá đồng đẳng. Trong bước này, HS trong nhóm, tổ sẽ căn cứ vào kết quả tự đánh giá, tinh thần thái độ tham gia các hoạt động trong chủ đề và ý thức hợp tác, trách nhiệm của mỗi thành viên để đưa ra nhận xét, đánh giá với bạn và đánh giá, nhận xét chung về kết quả hoạt động của nhóm. Thực hiện đánh giá theo hình thức này thường xuyên sẽ giúp HS hình thành, phát triển năng lực đánh giá, năng lực giao tiếp và hợp tác, phẩm chất tự tin, trách nhiệm.

c) Hình thức đánh giá cả lớp: Áp dụng khi GV thực hiện bước 3. Trong bước này, GV tổng hợp thông tin về quá trình HS thực hiện các hoạt động, nhiệm vụ, kết quả tự đánh giá của cá nhân, đánh giá trong nhóm kết hợp với quan sát hành vi, ứng xử, ý thức thái độ của HS trong quá trình tham gia các hoạt động được tổ chức trên lớp, hoạt động tiếp nối, hoạt động sau giờ học để đưa ra đánh giá với các cá nhân, nhóm, tổ. Kết quả đánh giá Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được ghi vào hồ sơ học tập của HS (tương đương một môn học).

4.2.2. Về phương pháp đánh giá: Do đặc thù của hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp nên phương pháp đánh giá chủ yếu là phương pháp kiểm tra đánh giá qua lời nói và phương pháp quan sát.

a) Phương pháp kiểm tra, đánh giá qua lời nói: được hiểu là phương pháp HS trình bày những kiến thức, kinh nghiệm đã có của bản thân liên quan đến nội dung hoạt động, những tri thức, kinh nghiệm mới đã kiến tạo được qua hoạt động kết nối, những kết quả của hoạt động thực hành, vận dụng và những cảm nhận, cảm xúc của bản thân sau khi tham gia các hoạt động. Từ việc trình bày bằng lời nói của HS, GV kiểm tra, đánh giá được những tri thức, kinh nghiệm, kĩ năng HS lĩnh hội được khi tham gia hoạt động.

b) Phương pháp kiểm tra, đánh giá qua quan sát: Phương pháp này mang tính định tính, đòi hỏi GV phải thường xuyên quan sát các hành vi, thái độ, cách ứng xử của

HS trong suốt quá trình các em tham gia các hoạt động trải nghiệm. Để việc sử dụng phương pháp kiểm tra, đánh giá này đạt hiệu quả, GV cần xác định cụ thể mục đích quan sát, cách thức quan sát và những vấn đề cần quan sát để thu thập được những dữ liệu cần thiết cho việc xử lý thông tin và đánh giá.

Trong quá trình tổ chức hoạt động trải nghiệm, GV cần kết hợp sử dụng nhiều hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá vì không có hình thức hoặc phương pháp nào là vạn năng, có thể thay thế cho các hình thức, phương pháp khác. Sử dụng kết hợp nhiều hình thức, phương pháp đánh giá sẽ giúp cho việc đánh giá đảm bảo được các yêu cầu về đánh giá năng lực, phẩm chất và tính khách quan, tính công bằng trong đánh giá.

Sau đây là một ví dụ về kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động trải nghiệm theo năng lực, phẩm chất:

Chủ đề 3. Trách nhiệm với bản thân

Mục tiêu của chủ đề:

- Nêu và thực hiện được những việc cần làm để chăm sóc bản thân;
- Nhận biết được những dấu hiệu của thiên tai; biết cách tự bảo vệ trong một số tình huống thiên tai cụ thể.

Căn cứ vào mục tiêu của chủ đề, tiêu chí đánh giá của chủ đề được xác định như sau:

- Nêu được ít nhất 5 việc cần làm để chăm sóc bản thân
- Thường xuyên tập thể dục để chăm sóc sức khỏe thể chất
- Luôn lạc quan, suy nghĩ tích cực để chăm sóc sức khỏe tinh thần
- Luôn giữ quần áo và đầu tóc sạch sẽ, gọn gàng
- Nhận diện được dấu hiệu của ít nhất 5 loại thiên tai
- Nêu được cách tự bảo vệ trong những tình huống thiên tai xảy ra ở địa phương
- Luôn thực hiện việc tự bảo vệ bản thân khi thiên tai xảy ra.

Hoạt động đánh giá Chủ đề 3 được tiến hành như sau:

Cá nhân tự đánh giá

GV yêu cầu HS đọc các tiêu chí đánh giá Chủ đề 3 và hướng dẫn HS tự đánh giá theo các mức độ:

- Đạt yêu cầu: Thực hiện được ít nhất 2/3 các tiêu chí trên
- Chưa đạt yêu cầu: Chỉ thực hiện được 3 tiêu chí trở xuống.

Đánh giá trong nhóm/ tổ

GV hướng dẫn tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau dựa vào:

- Kết quả tự đánh giá;
- Sự chuẩn bị cho các hoạt động trong chủ đề;
- Thái độ tham gia hoạt động: tự giác, lắng nghe, tích cực;
- Trách nhiệm và hợp tác khi thực hiện nhiệm vụ.

Đánh giá chung của GV

GV dựa vào quan sát và tự đánh giá của từng cá nhân, đánh giá của các tổ/ nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung, biểu dương những cá nhân có kết quả hoạt động tốt, có nhiều đóng góp cho hoạt động của nhóm hoặc có nhiều tiến bộ.

5 HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG NGUỒN TÀI NGUYÊN SÁCH VÀ CÁC HỌC LIỆU ĐIỆN TỬ CỦA NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

5.1. Cam kết hỗ trợ giáo viên, cán bộ quản lí trong việc sử dụng nguồn tài nguyên sách và học liệu điện tử

Trong bối cảnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục được Đảng và Nhà nước định hướng và chỉ đạo xuyên suốt tại Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương 8 khoá XI, Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2017 phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lí và hỗ trợ các hoạt động dạy – học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016 – 2020, định hướng đến năm 2025”, NXBGDVN đã khẩn trương triển khai việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tập huấn GV sử dụng các bộ SGK của NXBGDVN, cũng như phát triển các công cụ và học liệu điện tử giúp khai thác tối ưu giá trị của các bộ SGK.

Cụ thể hơn, kể từ năm 2019, NXBGDVN giới thiệu 2 nền tảng **Hành trang số** và **Tập huấn**. Nền tảng sách điện tử – Hành trang số cho phép người dùng truy cập phiên bản số hoá của SGK mới và các học liệu điện tử bám sát Chương trình, SGK mới, qua đó giúp phong phú hoá tài liệu dạy và học, đồng thời khuyến khích người dùng ứng dụng các công cụ công nghệ thông tin trong quá trình tiếp cận chương trình mới.

Song hành cùng Hành trang số, nền tảng tập huấn GV trực tuyến – Tập huấn hỗ trợ GV toàn quốc trong việc tiếp cận các tài liệu tập huấn, bổ trợ và hướng dẫn giảng dạy Chương trình, SGK mới vào bất kì thời điểm nào trong năm học. Các tài liệu chính thống được NXBGDVN cung cấp xuyên suốt tới các cấp quản lý giáo dục và GV sử dụng bộ SGK.

NXBGDVN cam kết thực hiện việc hỗ trợ GV, cán bộ quản lý trong việc sử dụng nguồn tài nguyên sách và học liệu điện tử trên 2 nền tảng Hành trang số và Tập huấn như sau:

** Tiếp tục cập nhật nguồn tài nguyên sách đổi dào*

Trong năm 2021, NXBGDVN tiếp tục thường xuyên cập nhật thông tin, cung cấp kho tài nguyên bao gồm: học liệu điện tử hỗ trợ việc dạy và học, công cụ hỗ trợ giảng dạy và tự luyện tập, tài liệu tập huấn GV,... xuyên suốt trong năm. Tiến độ cập nhật kho tài nguyên sẽ đồng hành với tiến trình thay SGK theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Dự kiến khối lượng học liệu điện tử được đăng tải trên Hành trang số trong năm 2021 khoảng hơn 10 000 học liệu, bao gồm lớp 1, lớp 2 và lớp 6 theo Chương trình, SGK mới. Ngoài ra, tài nguyên tập huấn GV trực tuyến và các thông tin giới thiệu về bộ SGK sẽ được đăng tải nhanh chóng và kịp thời từ giai đoạn đầu năm 2021.

** Đảm bảo cách thức tiếp cận nguồn tài nguyên sách dễ dàng, có tính ứng dụng cao*

Đối với nền tảng sách điện tử Hành trang số, việc tiếp cận học liệu điện tử theo sách được thực hiện qua 2 bước sau: (1) Người dùng cào tem phủ nhũ phía sau bìa sách để nhận mã sách điện tử; (2) Người dùng đăng nhập trên nền tảng Hành trang số và nhập mã sách điện tử đối với cuốn sách mình muốn mở học liệu điện tử. Sau khi hệ thống xác nhận mã sách chính xác, người dùng được mở toàn bộ học liệu điện tử đi kèm cuốn sách.

Đối với nền tảng Tập huấn GV trực tuyến, các tài liệu tập huấn được đăng tải rộng rãi và được truy cập bất kì thời điểm nào trong năm. Người dùng có thể sử dụng tính năng “Trải nghiệm ngay” để tiếp cận tài liệu mà không cần đăng nhập. Các tài liệu có thể xem trực tiếp trên nền tảng hoặc tải về máy phục vụ mục đích học tập.

** Hỗ trợ thường xuyên trong năm học*

Nhằm hỗ trợ tối đa các cán bộ quản lý, GV và HS trên cả nước sử dụng hiệu quả 2 nền tảng Hành trang số và Tập huấn trong dạy và học, cũng như cung cấp thông tin về các nguồn tài nguyên sách được đăng tải, NXBGDVN đã và đang triển khai Đường dây hỗ trợ – 19004503 (hoạt động 08:00–17:00 và từ thứ Hai đến thứ Sáu). Các câu hỏi liên quan tới 2 nền tảng trên có thể gửi về địa chỉ email: taphuan.sgk@nxbgd.vn và hotro.hts@aesgroup.edu.vn để được giải đáp.

Ngoài ra, tài liệu hướng dẫn sử dụng cũng được đăng tải trên 2 nền tảng và chia sẻ rộng rãi, người dùng có thể trực tiếp tra cứu và tìm hiểu.

5.2. Hướng dẫn khai thác và sử dụng nguồn tài nguyên trong dạy học

5.2.1. Giới thiệu về Hành trang số

Hành trang số là nền tảng sách điện tử của NXBGDVN, được truy cập tại tên miền hanhtrangso.nxbgd.vn. Hành trang số cung cấp phiên bản số hoá của SGK theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và cung cấp các học liệu điện tử hỗ trợ nội dung SGK và các công cụ hỗ trợ việc giảng dạy, học tập của GV và HS. Hành trang số bao gồm 3 tính năng chính: Sách điện tử; Luyện tập; Thư viện.

- Tính năng Sách điện tử cung cấp trải nghiệm đọc và tương tác phiên bản số hoá của SGK theo chương trình mới. Trong đó, Hành trang số tôn trọng trải nghiệm đọc sách truyền thống với giao diện lật trang mềm mại, mục lục dễ tra cứu, đồng thời cung cấp các công cụ như: phóng to, thu nhỏ, đánh kèm trực tiếp các học liệu bổ trợ lên trang sách điện tử, luyện tập trực quan các bài tập trong sách đi kèm kiểm tra đánh giá,... Người dùng truy cập SGK mọi lúc mọi nơi, sử dụng đa dạng thiết bị điện thoại, máy tính bảng hay laptop, phục vụ đồng thời việc giảng dạy trên lớp và việc tự học tại nhà.
- Tính năng Luyện tập cung cấp trải nghiệm làm bài tập phiên bản số hoá đối với các bài tập trong SGK và sách bài tập của NXBGDVN. Tính năng mang tới giao diện tối giản, thân thiện cùng các công cụ hỗ trợ hành vi tự luyện tập của người dùng như: Kiểm tra kết quả, Gợi ý – Hướng dẫn bài tập, Bàn phím ảo, Tích hợp kết quả luyện tập với Biểu đồ đánh giá năng lực cá nhân. Bên cạnh hệ thống bài tập sắp xếp theo danh mục SGK, sách bổ trợ, Hành trang số đồng thời cung cấp hệ thống bài tập tự kiểm tra, đánh giá bám sát Chương trình, SGK mới, giúp người dùng trải nghiệm thêm kho bài tập bổ trợ kiến thức trên lớp.
- Tính năng Thư viện cung cấp hệ thống kho học liệu điện tử bổ trợ Chương trình, SGK mới. Tại đây, người dùng tiếp cận trực quan học liệu điện tử dưới 3 định dạng chính: video, gif/ hình ảnh, âm thanh. Các học liệu điện tử được sắp xếp khoa học theo mục lục của SGK và bám sát hình ảnh, chương trình, qua đó giúp sinh động và phong phú hoá bài học. Hành trang số đồng thời cung cấp hệ thống bài giảng tham khảo, gồm 2 nội dung: Bài giảng dạng PowerPoint với các tương tác tham khảo được thiết kế sẵn, song hành cùng Kịch bản dạy học tham khảo. Qua đó, Hành trang số mong muốn hỗ trợ GV trong việc thiết kế bài giảng sử dụng học liệu điện tử.

5.2.2. Giới thiệu về Tập huấn

Tập huấn là nền tảng tập huấn GV trực tuyến của NXBGDVN, được truy cập tại tên

miền: taphuan.nxbgd.vn. Tập huấn cung cấp tài liệu tập huấn GV với đa dạng nội dung và định dạng, nhằm hỗ trợ GV toàn quốc trong việc tiếp cận tài liệu tập huấn, hỗ trợ hướng dẫn giảng dạy Chương trình, SGK mới vào bất kì thời điểm nào trong năm học. Việc cấp tài khoản trên Tập huấn được triển khai có hệ thống, cấp trên thiết lập cho cấp dưới trực thuộc: sở giáo dục và đào tạo cấp tài khoản cho các phòng giáo dục và đào tạo; phòng giáo dục và đào tạo cấp tài khoản cho nhà trường, nhà trường cấp tài khoản cho GV. Việc cấp tài khoản có hệ thống đảm bảo GV được định danh, nhờ vậy các cấp quản lí có thể nắm bắt, đánh giá, quản trị hiệu quả triển khai tập huấn tại địa phương.

- Đối với tài khoản GV: Tính năng “Tập huấn” cung cấp các khoá tập huấn đối với các môn học của các bộ SGK. Các khoá tập huấn đăng tải những tài liệu tập huấn do NXBGDVN biên soạn dưới đa dạng các định dạng: PowerPoint, PDF/Word, video,... và được phân loại theo các nhóm nội dung: tài liệu tập huấn, bài giảng tập huấn, tiết học minh hoạ, video tập huấn trực tuyến, video hướng dẫn sử dụng thiết bị dạy học,... hỗ trợ thầy, cô giáo truy cập bất kì thời điểm nào trong năm học. Mỗi khoá tập huấn đăng tải bài kiểm tra, đánh giá tương ứng, sau khi kết thúc khoá tập huấn, GV thực hiện bài kiểm tra và hệ thống sẽ thực hiện việc chấm điểm tự động.
- Đối với tài khoản cấp quản lí giáo dục (sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo, nhà trường): Tính năng “Tài liệu bổ sung” cho phép các cơ quan quản lí giáo dục đăng tải các tài liệu tập huấn bổ trợ của địa phương, qua đó các cấp dưới trực thuộc sẽ tiếp cận được nguồn tài nguyên này. Tính năng Thống kê cung cấp số liệu thống kê về thông tin định danh và kết quả tập huấn của GV trực thuộc, trong đó các số liệu được hệ thống thể hiện trực quan qua bảng biểu, biểu đồ và có thể trích xuất định dạng excel phục vụ công tác báo cáo của cấp quản lí giáo dục.

5.2.3. Giới thiệu về nguồn tài nguyên học liệu điện tử

Nhằm phục vụ công tác tập huấn GV, NXBGDVN đã đăng tải các tài liệu tập huấn của 4 bộ SGK lớp 1 với đa dạng định dạng và nội dung như: video tiết học minh hoạ; tài liệu tập huấn (PDF, PowerPoint, Word); hướng dẫn sử dụng thiết bị dạy học; bài kiểm tra, đánh giá; video lớp học trực tuyến;... Các tài liệu được phân tách theo từng môn học, đảm bảo dễ tiếp cận và sử dụng tại bất kì thời điểm nào trong năm học.

Khoản 2 Điều 2 Thông tư số 12/2016/TT-BGDĐT quy định: “Học liệu điện tử là tập hợp các phương tiện điện tử phục vụ dạy và học, bao gồm: sách giáo trình, sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, bài kiểm tra, đánh giá, bản trình chiếu, bảng dữ liệu, các tệp âm thanh, hình ảnh, video, bài giảng điện tử, phần mềm dạy học, thí nghiệm ảo,... Học liệu điện tử được phân làm 2 loại: (1) Tương tác một chiều: Học liệu được số hoá dưới các định dạng như video, audio, hình ảnh,..., hình thức tương tác chủ yếu giữa người

học và hệ thống là một chiều; (2) Tương tác 2 chiều: người học có thể tương tác 2 chiều hoặc nhiều chiều với hệ thống, giảng viên và người học khác để thu được lượng kiến thức, kinh nghiệm tối đa. Các sản phẩm có thể kể đến như các sách điện tử tương tác, trò chơi giáo dục, lớp học ảo,..."

- Đối với học liệu điện tử tương tác một chiều, tính tới tháng 12 năm 2020, NXBGDVN đã đăng tải hơn 6 000 học liệu điện tử đối với 4 bộ SGK lớp 1, tổng số học liệu điện tử được đăng tải trên Hành trang số là hơn 10 000 học liệu. Định dạng đa dạng, bao gồm: video, âm thanh, hình ảnh, ảnh động, 3D, slide bài giảng tham khảo, kịch bản tham khảo dạng PowerPoint và PDF,... hỗ trợ GV khai thác tối đa giá trị bộ SGK.
- Đối với tương tác 2 chiều, NXBGDVN đã đăng tải hơn 4 100 bài tập tương tác theo Chương trình lớp 1, trong đó các định dạng được lập trình phong phú, theo sát nội dung bài tập trong sách, bao gồm: trắc nghiệm 1 đáp án đúng, trắc nghiệm nhiều đáp án đúng, chọn đúng – sai, điền câu trả lời vào ô trống, điền từ vào chỗ trống, nối hình, select box, tự luận.

Các học liệu điện tử đều bám sát hình ảnh và nội dung của bộ sách, tuân thủ triết lí của mỗi bộ sách, tham vấn sách GV, được tác giả hướng dẫn và thẩm định.

5.2.4. Hướng dẫn sử dụng nguồn tài nguyên học liệu điện tử trong các hoạt động dạy học

Các thầy, cô giáo có thể linh động sử dụng các nguồn tài nguyên do NXBGDVN cung cấp như sau:

- Đối với kho học liệu điện tử được đính kèm trên trang sách điện tử và được tổng hợp tại tính năng “Thư viện”, các thầy, cô giáo có thể tải về hoặc sử dụng trực tiếp nguồn học liệu dồi dào và bổ ích này đối với việc: biên soạn giáo án, chuẩn bị bài giảng điện tử; sử dụng làm tư liệu giảng dạy trực tiếp trên lớp cho tiết học sinh động, thú vị và hiệu quả; chia sẻ hoặc tải về thiết bị cá nhân. Qua đó, nguồn tài nguyên sẽ hỗ trợ trong việc mang đến hình ảnh sinh động, trực quan, thu hút sự chú ý của HS, nâng cao chất lượng bài giảng.
- Đối với kho bài tập tương tác từ SGK, sách bổ trợ, Hành trang số cũng cung cấp bài tập tự kiểm tra, đánh giá tại tính năng “Luyện tập”. Với nguồn bài tập phong phú này, GV có thể triển khai nhiều hoạt động giảng dạy: mở trực tiếp bài tập trên nền tảng, hướng dẫn HS làm bài, tương tác, từ đó tổ chức các hoạt động nhóm, tạo không khí học tập trong lớp; giao bài tập về nhà để HS tự thực hành, ôn tập hoặc sử dụng để kiểm tra bài cũ trước khi bắt đầu tiết học; tham khảo các dạng bài tập để đưa vào bài kiểm tra, đánh giá trên lớp.
- Đối với hệ thống bài giảng điện tử dạng PowerPoint song hành là kịch bản dạy học được cung cấp tại tính năng “Thư viện”, các thầy, cô giáo có thể tải trực tiếp về thiết

bị cá nhân để trình chiếu giảng dạy trên lớp hoặc tham khảo, tự chỉnh sửa, sáng tạo bổ sung thêm đảm bảo phù hợp với phương pháp giảng dạy của cá nhân. Bài giảng điện tử đã được Hành trang số xây dựng hình ảnh và nội dung bám sát SGK và SGK.

- Ngoài ra các thầy, cô giáo cũng được khuyến nghị sử dụng linh hoạt các công cụ hỗ trợ trên nền tảng Hành trang số kết hợp cùng máy trình chiếu, trong đó bao gồm các công cụ như: luyện tập trực quan các bài tập đi kèm chấm điểm tự động; đọc sách điện tử; xem trực tiếp các học liệu bổ trợ được đính kèm trên trang sách điện tử,... Như vậy, các thầy, cô giáo có thể truy cập SGK mọi lúc, mọi nơi với đa dạng các thiết bị: điện thoại, máy tính bàn, laptop, máy tính bảng; sử dụng trình chiếu trực tiếp trên lớp học; chủ động sử dụng nghiên cứu tại nhà, hỗ trợ cho quá trình biên soạn giáo án.

6 KHAI THÁC THIẾT BỊ VÀ HỌC LIỆU TRONG DẠY HỌC

Hiện nay, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 6 cho Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (Ban hành kèm theo Thông tư số 44/2020/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 11 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo). Căn cứ theo thông tư trên, NXBGDVN đã triển khai làm các thiết bị và học liệu sau:

- Bộ tranh về thiên tai, biến đổi khí hậu dùng cho Hoạt động giáo dục theo chủ đề “Ứng phó với thiên tai” (Chủ đề 3) và “Ứng phó với biến đổi khí hậu” (Chủ đề 7). Mục đích sử dụng: Giúp HS nhận diện được dấu hiệu của các loại thiên tai: bão, lũ, lụt, sạt lở đất, mưa đá, lốc, sét,...
- Video clip về cảnh quan thiên nhiên Việt Nam dùng cho Hoạt động giáo dục theo chủ đề “Khám phá cảnh quan thiên nhiên” (Chủ đề 7), Mục đích sử dụng: Giáo dục tình yêu quê hương đất nước và ý thức bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.
- Bộ thẻ Nghề truyền thống dùng cho Hoạt động giáo dục theo chủ đề “Khám phá nghề truyền thống ở nước ta” (Chủ đề 8). Mục đích sử dụng: HS nhận biết và làm quen với các nghề truyền thống ở nước ta như: nghề gốm sứ Bát Tràng, nghề khảm trai Chuôn Ngọ, nghề dệt lụa Vạn Phúc,...
- Bộ dụng cụ lao động để HS trải nghiệm với lao động...

Để thực hiện tốt Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6, khi sử dụng thiết bị dạy học cần lưu ý một số điểm sau:

- Coi trọng việc sử dụng phương tiện, thiết bị dạy học để hỗ trợ quá trình nhận thức trực quan, cảm tính của HS. Cần sử dụng đúng lúc, đúng chỗ, linh hoạt hiệu quả trong tất cả các khâu của quá trình dạy học (hướng dẫn HS trải nghiệm, khám phá, kết nối, thực hành, vận dụng vào thực tiễn) tránh hình thức, tránh lạm dụng.

- Đặc biệt trong các bước Khám phá – Kết nối, GV cần khai thác thêm các video, trò chơi, bài hát,... có nội dung phù hợp với chủ đề Hoạt động trải nghiệm. Qua đó, HS được trải nghiệm để thể nghiệm cảm xúc, học kinh nghiệm mới và định hướng giá trị trong cuộc sống. Ở bước Thực hành, HS được yêu cầu sắm vai xử lý tình huống. GV có thể khai thác các video thể hiện tình huống phù hợp với chủ đề để lôi cuốn HS hứng thú tham gia, giúp cho hoạt động Thực hành hiệu quả hơn (ở đây cần sự hỗ trợ của phương tiện trình chiếu như: máy tính, máy chiếu, màn chiếu). Ngoài ra, GV có thể sử dụng các tranh ảnh minh họa bài dạy cho sinh động, bổ sung những câu chuyện, bài thơ khai thác cảm xúc của HS.
- Tăng cường thiết bị dạy học tự làm. Cần động viên, khuyến khích và phát triển các thiết bị dạy học tự làm phù hợp với nội dung học và các đối tượng HS ở các vùng miền. Trong quá trình hình thành ý tưởng và thiết kế các phương tiện, thiết bị, HS được rèn luyện ý thức chăm chỉ, tự giác, kỹ năng giao tiếp, hợp tác, tính toán, giải quyết vấn đề. Như vậy, hoạt động tự làm thiết bị của GV và HS không chỉ có ý nghĩa bổ sung kịp thời các phương tiện, thiết bị dạy học, đặc biệt là thiết bị học tập cá nhân, mà còn góp phần thực hiện mục tiêu phát triển toàn diện về phẩm chất và năng lực cho HS.
- Tùy theo điều kiện của từng trường, từng nội dung dạy học cụ thể mà GV có thể lựa chọn một số mô hình, hoặc sử dụng phần mềm xây dựng một số hình ảnh trực quan hỗ trợ dạy học.

7 MỘT SỐ LƯU Ý LẬP KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 6

Việc lập kế hoạch Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6 giúp cho cán bộ quản lý, nhà trường và GV chủ động trong việc thực hiện chương trình và đảm bảo thực hiện được yêu cầu cần đạt quy định trong chương trình. Kế hoạch Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp bao gồm kế hoạch chung của nhà trường, kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn và kế hoạch giáo dục của GV phụ trách các loại hình hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Các loại kế hoạch trên được lập theo hướng dẫn trong Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Để đảm bảo cho việc triển khai thực hiện Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6 thuận lợi và đạt hiệu quả, các trường và GV cần lưu ý một số điểm sau:

7.1. Về phía nhà trường

Trước khi bắt đầu năm học, nhà trường cần lập kế hoạch nhà trường, trong đó phân công trách nhiệm thực hiện từng loại hình hoạt động trải nghiệm cho cán bộ, GV.

Thông thường, loại hình Sinh hoạt dưới cờ thường do Tổng phụ trách và đại diện Ban Giám hiệu phụ trách, có sự kết hợp của GV chủ nhiệm và lớp trực tuần. Còn đối với loại hình Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Sinh hoạt lớp thì tùy điều kiện về GV, nhà trường có thể bố trí GV bộ môn hoặc GV chủ nhiệm phụ trách Hoạt động giáo dục theo chủ đề (hiện nay ở nước ta chưa đào tạo GV chuyên ngành Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. GV đảm nhận nhiệm vụ này là GV kiêm nhiệm). Riêng loại hình Sinh hoạt lớp do GV chủ nhiệm phụ trách. Tốt nhất nên phân công cho GV chủ nhiệm để GV thực hiện được việc kết nối nội dung Sinh hoạt dưới cờ với nội dung Hoạt động giáo dục theo chủ đề và nội dung Sinh hoạt lớp.

Kế hoạch nhà trường cần được phổ biến cho cán bộ, GV trong trường trước khi bắt đầu năm học mới và được thảo luận, bàn bạc dân chủ để nhận được sự đồng thuận của mọi người đối với nhiệm vụ được giao phụ trách. Lãnh đạo nhà trường nên động viên, khuyến khích cán bộ, GV trong trường tích cực tham gia tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

7.2. Về phía cán bộ, giáo viên được phân công phụ trách Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6

Tổ chuyên môn lập kế hoạch tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6 theo Khung kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn (Phụ lục 2 – Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo). GV được phân công phụ trách Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6 lập kế hoạch giáo dục theo Khung kế hoạch giáo dục của GV (Phụ lục 3 – Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo). Khi lập kế hoạch học kì, năm học, tổ chuyên môn và GV cần căn cứ vào tình hình cụ thể để lập kế hoạch sao cho đảm bảo tính khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và trình độ của HS. Căn cứ vào chương trình, SGK, SGV và tình hình thực tiễn, tổ chuyên môn và GV chủ động đề xuất kế hoạch thực hiện các chủ đề trong năm học. Kế hoạch thực hiện các chủ đề và các loại hình hoạt động trong mỗi tuần có thể điều chỉnh cho phù hợp với thực tế, không nhất thiết phải theo đúng trình tự đã biên soạn trong SGK và SGV. Kế hoạch học kì, năm học của mỗi cán bộ, GV cần được lãnh đạo nhà trường phê duyệt trước khi tổ chức thực hiện.

Khi lập kế hoạch hoạt động cho từng loại hình hoạt động (kế hoạch bài học hay còn gọi là giáo án), GV cần lập kế hoạch bài dạy theo Khung kế hoạch bài dạy (Phụ lục 4 – Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo). Nghiên cứu kĩ nội dung trong SGK và hướng dẫn trong SGV để xác định

mục tiêu, các thiết bị dạy học và học liệu cần chuẩn bị và cách thức tổ chức các hoạt động. Với mỗi kế hoạch bài học, cần thể hiện rõ:

- Mục tiêu của hoạt động, bao gồm mục tiêu về kiến thức, về năng lực và về phẩm chất.
- Các thiết bị dạy học và học liệu GV và HS cần chuẩn bị cho hoạt động.
- Các nội dung chủ yếu và phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động trong tiết học. Nội dung trong kế hoạch, nhất là kế hoạch Hoạt động giáo dục theo chủ đề phải được thể hiện theo 4 bước của chu trình học qua trải nghiệm. Đa dạng hoá các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động nhằm tạo sức hấp dẫn và lôi cuốn HS tham gia vào các hoạt động, nhất là những phương pháp, hình thức mang tính trải nghiệm cao như: phương pháp nghiên cứu tình huống, phương pháp sắm vai, phương pháp học theo dự án, phương pháp làm việc theo nhóm, hình thức thảo luận, diễn đàn, giao lưu, tọa đàm, tham quan dã ngoại,...
- Nội dung tổng kết hoạt động.

Lưu ý: Cách thức tổ chức hoạt động được trình bày trong SGK chỉ là gợi ý. Do đó, GV có quyền chủ động điều chỉnh, bổ sung phương tiện, đồ dùng dạy học, phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động sao cho phù hợp với thực tiễn.

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6 có 3 loại hình hoạt động: Sinh hoạt dưới cờ, Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Sinh hoạt lớp, đồng thời là 3 dạng hoạt động của hoạt động trải nghiệm. Ba loại hình hoạt động này gắn kết chặt chẽ với nhau trong việc hướng đến thực hiện mục tiêu, yêu cầu cần đạt của chủ đề nhưng mỗi loại hình hoạt động có chức năng, nhiệm vụ riêng nên cách thức tổ chức hoạt động cũng có những điểm khác biệt. Sau đây là hướng dẫn tổ chức từng dạng hoạt động của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6.

1 HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC SINH HOẠT DƯỚI CỜ

Sinh hoạt dưới cờ được tổ chức vào đầu tuần và thường được thực hiện theo hình thức toàn trường với 2 hoạt động chính sau đây:

Hoạt động 1. Chào cờ: được tổ chức theo nghi lễ chào cờ, sau đó Tổng phụ trách hoặc lớp trực tuần báo cáo kết quả thi đua của các lớp trong tuần qua và kế hoạch hoạt động chung của tuần mới. HS toàn trường lắng nghe tích cực, còn GV chủ nhiệm các lớp sẽ quản lý và quan sát sự tham gia của HS lớp mình phụ trách đảm bảo kỉ luật trật tự.

Hoạt động 2. Tổ chức các hoạt động Sinh hoạt theo chủ đề: được tổ chức chung cho HS toàn trường với nội dung gắn kết chặt chẽ với nội dung của Hoạt động giáo dục theo chủ đề cho từng lớp. Tùy nội dung và điều kiện tổ chức, có thể tổ chức theo nhiều cách thức khác nhau như diễn đàn, giao lưu, hội thi, tìm hiểu, trò chơi,... Tùy theo chủ đề sinh hoạt dưới cờ, có thể tách Hoạt động 2 ra thành 2 – 4 hoạt động nhỏ.

Ngoài 2 hoạt động trên diễn ra thường xuyên trong các giờ Sinh hoạt dưới cờ, nếu tại thời điểm tổ chức Sinh hoạt dưới cờ có các ngày kỉ niệm lớn như: ngày Nhà giáo Việt Nam, ngày Phụ nữ Việt Nam,... nhà trường cần kết hợp tổ chức chào mừng, kỉ niệm bằng hình thức phù hợp nhằm thực hiện nhiệm vụ chính trị của nhà trường.


Để việc tổ chức Sinh hoạt dưới cờ đạt hiệu quả, các trường cần lưu ý thực hiện một số điểm sau:

- Khi lập kế hoạch tổ chức Sinh hoạt dưới cờ, các trường cần căn cứ vào điều kiện thực tế và hướng dẫn thực hiện năm học của sở giáo dục và đào tạo, Bộ Giáo dục và Đào tạo để điều chỉnh chủ đề Sinh hoạt dưới cờ được biên soạn trong SGK và SGV cho phù hợp.

- Phân công chuẩn bị phương tiện, nội dung tiết sinh hoạt dưới cờ cho các lớp trước khi diễn ra hoạt động này. GV chủ nhiệm lớp được phân công nhiệm vụ trực tuần sẽ căn cứ vào khả năng của HS và nội dung sinh hoạt dưới cờ để phân công HS trong lớp chuẩn bị các phương tiện, dụng cụ cần cho việc tiến hành các hoạt động của Sinh hoạt dưới cờ. Đây là điều kiện rất cần thiết nhằm đảm bảo cho việc tổ chức hoạt động sinh hoạt dưới cờ thành công.
- Cần tổ chức các hoạt động theo phương thức trải nghiệm, không trình bày các nội dung mang tính lí thuyết và cần có sự phân hoá các hoạt động cho phù hợp với từng khối lớp để đảm bảo HS các khối lớp đều có cơ hội tham gia trải nghiệm. Khuyến khích HS tích cực tham gia và sáng tạo trong hoạt động.
- Cần tổ chức đánh giá hoạt động bằng cách yêu cầu HS chia sẻ những điều đã học hỏi, đã thu hoạch được sau khi tham gia chủ đề, những cảm xúc các em có được trong quá trình trải nghiệm.
- Kết thúc Sinh hoạt dưới cờ, cần yêu cầu HS thực hiện hoạt động tiếp nối ở lớp hoặc gia đình để HS tiếp tục vận dụng, rèn luyện nhằm hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực cần thiết.

Sau đây là ví dụ minh họa tiết Sinh hoạt dưới cờ *Đăng kí tuần học tốt, tháng học tốt* ở Tuần 3 được triển khai trong SGK:

TUẦN 3



ĐĂNG KÍ TUẦN HỌC TỐT, THÁNG HỌC TỐT

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Tự ý thức được trách nhiệm của bản thân, tự giác cố gắng phấn đấu, rèn luyện, điều chỉnh bản thân phù hợp với yêu cầu thi đua của trường, lớp;
- Rèn kĩ năng tự học, phối hợp trong công việc, tổ chức hoạt động;
- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

- Kế hoạch thi đua;
- Bản đăng kí thi đua (hoặc cam kết) “Tuần học tốt, tháng học tốt” chung toàn trường có đầy đủ tên các lớp và bản đăng kí mẫu cho các lớp;
- Xây dựng tiêu chí “Tuần học tốt, tháng học tốt”;
- Phát bản đăng kí về các lớp trước khi diễn ra hoạt động toàn trường một tuần;
- Phân công lớp chuẩn bị báo cáo về các biện pháp thực hiện “Tuần học tốt, tháng học tốt”;
- Phân công lớp chuẩn bị báo cáo về trách nhiệm của cá nhân trong việc thực hiện “Tuần học tốt, tháng học tốt”;

- Từ ba đến năm tấm gương HS điển hình;
- Bàn, bút để kí cam kết;
- Văn nghệ chào mừng;
- GVCN tổ chức cho HS lớp cam kết thi đua “Tuần học tốt, tháng học tốt”.

2. Đối với HS

- Tự giác đăng kí “Tuần học tốt, tháng học tốt” tại lớp theo mẫu;
- Lớp trực tuần chuẩn bị văn nghệ và dẫn chương trình.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động 1 CHÀO CỜ

- HS lớp trực tuần điều khiển lễ chào cờ và nhận xét thi đua.
- GV trực tuần hoặc TPT/ đại diện BGH bổ sung nhận xét, phát cờ thi đua (nếu có).
- TPT/ đại diện BGH phổ biến công việc tuần mới.

Hoạt động 2 TPT PHÁT ĐỘNG THI ĐUA

a) Mục tiêu

Biết được mục đích, ý nghĩa, nội dung và các biện pháp bản thân cần thực hiện “Tuần học tốt, tháng học tốt”.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

- Nêu mục đích, ý nghĩa của thi đua.
- Nội dung và tiêu chí thi đua.
- Biện pháp thực hiện.

Hoạt động 3 ĐĂNG KÍ “TUẦN HỌC TỐT, THÁNG HỌC TỐT”

a) Mục tiêu

Tự ý thức được trách nhiệm của bản thân và tự giác, cố gắng phấn đấu, rèn luyện, điều chỉnh bản thân theo tiêu chí thi đua của trường, lớp.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

- HS đại diện lớp trực tuần đọc báo cáo đề dẫn về việc đăng kí “Tuần học tốt, tháng học tốt”.
 - Đại diện lớp được phân công báo cáo về các biện pháp thực hiện “Tuần học tốt, tháng học tốt”.
 - Đại diện lớp được phân công báo cáo về “Trách nhiệm của cá nhân trong việc thực hiện “Tuần học tốt, tháng học tốt””.
 - Cá nhân HS tự do tham gia bày tỏ quan điểm, ý kiến về biện pháp và trách nhiệm của cá nhân trong việc thực hiện “Tuần học tốt, tháng học tốt”.
- Khi đã hết ý kiến tham gia, người dẫn chương trình tổng hợp ý kiến, bổ sung và chốt lại: Đăng kí “Tuần học tốt, tháng học tốt” là để tạo ra phong trào thi đua giữa các cá nhân, và các lớp. Có nhiều biện pháp để thực hiện nội dung thi đua. Mỗi HS cần tự giác học tập và rèn luyện theo tiêu chí đã cam kết, góp phần xây dựng lớp học, trường học thân thiện,...
- GV mời đại diện các lớp thứ tự theo khối lên kí cam kết trước toàn trường.
 - HS nghiêm túc kí cam kết theo yêu cầu.

Hoạt động 4 GIAO LƯU VỚI CÁC TẤM GƯƠNG HS ĐIỂN HÌNH

a) Mục tiêu

Tích cực tham gia giao lưu, học hỏi những tấm gương học tập tốt, rèn luyện tốt của các anh chị và các bạn trong trường.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV nêu câu hỏi và yêu cầu HS trả lời: Hãy kể tên các bạn có thành tích học tập, rèn luyện xuất sắc trong trường mình mà em biết.

– HS chia sẻ ý kiến với toàn trường.

– GV tổng hợp ý kiến, sau đó mời các gương điển hình xuất sắc lên sân khấu giao lưu cùng HS toàn trường.

– Các HS xuất sắc được mời lên tự giới thiệu về bản thân: Tên, lớp, thành tích đã đạt được.

– GV mời HS toàn trường đặt câu hỏi giao lưu cùng các bạn HS xuất sắc. Ví dụ:

+ Làm thế nào bạn đạt được thành tích đó?

+ Bạn đã lập kế hoạch cho bản thân như thế nào?

+ Ngoài học tập, bạn có thích hoạt động thể thao không?

+ Theo bạn, để chuẩn bị hành trang cho bản thân hội nhập thế giới, HS chúng ta cần có những điều gì?

Hoạt động 5 VĂN NGHỆ

a) Mục tiêu

HS vui vẻ, hứng thú tham gia hoạt động văn nghệ do nhà trường tổ chức.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Lớp trực tuần biểu diễn văn nghệ đã chuẩn bị.

– Toàn trường múa hát tập thể hoặc dân vũ.

ĐÁNH GIÁ

– Tổng kết số lớp đăng kí “Tuần học tốt, tháng học tốt”.

– Phòng vấn trực tiếp HS bất kì với câu hỏi:

+ Em có biện pháp gì để thực hiện “Tuần học tốt, tháng học tốt”?

+ Để thực hiện “Tuần học tốt, tháng học tốt”, em thấy bản thân mình cần cố gắng những mặt nào? Cách thực hiện?

– HS được phỏng vấn chia sẻ ý kiến.

– TPT tổng hợp và kết luận.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

– Về lớp, HS tự lên kế hoạch, lập thời gian biểu để thực hiện cam kết “Tuần học tốt, tháng học tốt”.

– Tham gia đầy đủ các công việc của trường lớp.

2 HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

Hoạt động giáo dục theo chủ đề được thực hiện theo chu trình học tập trải nghiệm 4 giai đoạn của David Kolb vận dụng vào hoạt động giáo dục, đó là: Khám phá, Kết nối, Thực hành và Vận dụng (Hoạt động sau giờ học).

Trong SGK, hoạt động Khám phá và hoạt động Kết nối thường được kết hợp với nhau thành hoạt động Khám phá – Kết nối. Còn hoạt động Vận dụng được gọi chung là Hoạt động sau giờ học.

Sau đây là hướng dẫn tổ chức thực hiện từng bước của Hoạt động giáo dục theo chủ đề:

2.1. Hoạt động Khám phá – Kết nối

Mục đích của việc tổ chức hoạt động Khám phá – Kết nối là khai thác những hiểu biết HS đã tiếp thu được qua các môn học liên quan và những kinh nghiệm HS đã có được nhờ quan sát, trải nghiệm thực tế, đồng thời giúp HS hình thành tri thức mới, kinh nghiệm mới trên cơ sở kết nối những tri thức, kinh nghiệm đã có.

Để đạt được mục đích của hoạt động, khi tổ chức hoạt động này, GV cần lưu ý thực hiện những việc sau:

- Khám phá xem HS đã có những hiểu biết gì về vấn đề đặt ra bằng cách sử dụng nhiều phương pháp khác nhau, nhất là phương pháp vấn đáp, thảo luận,... dưới hình thức làm việc cá nhân kết hợp với hình thức hoạt động nhóm. Chú ý khai thác những trải nghiệm thực tế của HS khi yêu cầu HS suy ngẫm về vấn đề đặt ra và vận dụng hiểu biết, kinh nghiệm đã có của bản thân để thực hiện nhiệm vụ được giao.
- Tổ chức cho HS làm việc nhóm để chia sẻ kết quả làm việc cá nhân, thảo luận để rút ra những tri thức mới, kinh nghiệm mới.
- Khích lệ, động viên đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm sau khi các em thảo luận và hoàn thành nhiệm vụ khám phá – kết nối.
- GV lắng nghe phần trình bày của các nhóm để rút ra những ý kiến hợp lí của HS, bổ sung những nội dung còn thiếu, điều chỉnh những nội dung không phù hợp, sau đó cùng HS phân tích, khái quát hoá tri thức mới, kinh nghiệm mới một cách tự nhiên, rõ ràng, dễ hiểu để HS hiểu, có thể ghi nhớ để vận dụng vào hoạt động Thực hành.
- Chú trọng khai thác cảm xúc tích cực của HS thông qua việc trao đổi, chia sẻ. Không áp đặt ý kiến chủ quan của mình cho HS.

Ví dụ, hoạt động Khám phá của tiết Hoạt động giáo dục theo chủ đề *Điều chỉnh bản thân cho phù hợp với môi trường học tập mới* được triển khai trong SGK như sau:

Hoạt động 1 CHIA SẺ NHỮNG KHÓ KHĂN VÀ NHỮNG VIỆC ĐÃ LÀM ĐƯỢC TRONG MÔI TRƯỜNG HỌC TẬP MỚI

a) Mục tiêu

Nhận diện, nêu được những khó khăn gặp phải và những việc đã làm được để thích ứng với môi trường học tập mới.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV chia HS thành các nhóm không quá 8 người. Yêu cầu các thành viên trong nhóm chia sẻ về những nội dung sau:

- + Em đã gặp những khó khăn nào trong môi trường học tập mới?
- + Em đã tìm sự hỗ trợ, tư vấn của ai để khắc phục những khó khăn mà em gặp phải?
- + Những việc em đã làm được trong môi trường học tập mới.

– GV khích lệ HS chia sẻ trong nhóm những điều mà bản thân tự lập vượt qua những khó khăn gặp phải và những điều học được từ các bạn trong việc thay đổi cho phù hợp với môi trường học tập mới.

– GV mời đại diện các nhóm HS chia sẻ trước lớp. Yêu cầu HS lắng nghe tích cực để bổ sung những ý kiến khác với các bạn đã chia sẻ trước đó.

– Ghi những ý kiến không trùng lặp của HS vào góc bảng để có dữ liệu phân tích và tổng hợp.

– Sau khi HS chia sẻ, GV hướng dẫn HS cùng tham gia phân loại và phân tích, tổng hợp những điều các em đã chia sẻ.

Những khó khăn đối với HS có thể là:

- + Khối lượng kiến thức của các môn học tăng; yêu cầu cao hơn;
- + Nhiều môn học hơn; nhiều thầy cô dạy;
- + Bạn bè mới, quan hệ mới;
- + Tâm lí chưa quen với sự chuyển tiếp từ tiểu học lên THCS;
- + ...

Những người có thể xin tư vấn, hỗ trợ để khắc phục khó khăn:

- + Thầy, cô giáo
- + Các anh, chị lớp trên
- + Bạn bè cùng lớp, cùng khối
- + ...

Hoạt động 2 XÁC ĐỊNH NHỮNG VIỆC NÊN LÀM ĐỂ PHÙ HỢP VỚI MÔI TRƯỜNG HỌC TẬP MỚI

a) Mục tiêu

Xác định được những việc nên làm để điều chỉnh bản thân cho phù hợp với môi trường học tập mới.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu từng HS suy ngẫm về những việc HS lớp 6 nên làm để phù hợp với sự thay đổi trong môi trường THCS.

– Tổ chức cho HS thảo luận theo yêu cầu sau: Xác định những việc nên làm để phù hợp với sự thay đổi trong môi trường THCS. Có thể gợi ý cho HS như trong SGK.

– Mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm. Khích lệ HS chia sẻ những ý kiến không trùng lặp, cho đến khi hết ý kiến.

– Cùng HS phân tích, tổng hợp các ý kiến và kết luận những việc nên làm để điều chỉnh bản thân cho phù hợp với môi trường học tập mới:

- + Chủ động làm quen với bạn bè mới.
- + Hỏi thầy cô, các anh chị lớp trên về phương pháp học các môn học mới.
- + Học hỏi kinh nghiệm từ các bạn trong việc thay đổi cho phù hợp với môi trường mới.
- + Xin ý kiến tư vấn của cán bộ tư vấn học đường của nhà trường.
- + Thay đổi những thói quen không phù hợp trong môi trường học tập mới.
- + Vượt qua các rào cản tâm lí, chủ động thích ứng với môi trường học tập mới.
- + Lập thời gian biểu phù hợp với môi trường học tập mới.

2.2. Hoạt động Thực hành

Mục đích của việc tổ chức hoạt động Thực hành là tạo điều kiện, cơ hội cho HS vận dụng những tri thức mới, kinh nghiệm mới để giải quyết những tình huống, những vấn đề có thể gặp trong cuộc sống. Qua đó, giúp HS củng cố, kiểm nghiệm và hiểu được ý nghĩa thực tiễn của những tri thức mới, kinh nghiệm mới, đồng thời khai thác được cảm xúc tích cực của HS khi thực hành giải quyết vấn đề.

Để đạt được mục đích, khi tổ chức hoạt động này, GV cần sử dụng đa dạng các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động để HS được trải nghiệm như: phương pháp nghiên cứu tình huống, phương pháp làm việc nhóm, phương pháp sắm vai, phương pháp trò chơi, diễn tiểu phẩm, tranh biện,... Tùy điều kiện và nội dung của hoạt động, có thể tổ chức hoạt động Thực hành trong lớp hoặc ngoài lớp học (như: tham gia hoạt động cộng đồng, hoạt động bảo vệ môi trường, làm một số công việc của nghề tại cơ sở sản xuất,...).

Lưu ý: Năng lực và phẩm chất của HS được thể hiện và hình thành chủ yếu qua hoạt động Thực hành (vì năng lực là sự vận dụng tổng hợp các kiến thức, kĩ năng, thái độ để giải quyết vấn đề hoặc thực hiện nhiệm vụ nào đó. Năng lực được thể hiện ở kết quả giải quyết vấn đề hoặc thực hiện nhiệm vụ). Do đó, cùng với việc sử dụng kết hợp nhiều phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động, GV cần lưu ý:

- Tạo điều kiện cho tất cả các HS được tham gia thực hành trải nghiệm.
- Sử dụng các tình huống có thực xảy ra xung quanh các em và các tình huống gần gũi, gắn liền với thực tiễn cuộc sống để đưa vào hoạt động Thực hành. Có thể thay thế nội dung thực hành trong SGK bằng những nội dung thực hành phù hợp với thực tế, gần gũi với các em, nhất là những nội dung thực hành xử lí tình huống.
- Có thể giảm bớt nội dung thực hành có trong SGK để tăng thời gian thực hành cho những nội dung quan trọng, thiết thực và gắn với cuộc sống thực của các em.
- Yêu cầu HS nêu những điều rút ra được hoặc học được và cảm nhận của bản thân sau khi tham gia hoạt động Thực hành.

Thực hiện tốt hoạt động Thực hành của hoạt động trải nghiệm không chỉ giúp HS có cơ hội chuyển tải, vận dụng, củng cố, chiêm nghiệm những điều đã học hỏi được qua hoạt động gắn với thực tiễn cuộc sống mà còn góp phần hình thành, rèn luyện năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động; các phẩm chất cần thiết như: nhân ái, chăm chỉ, trung thực,... cho HS.

Ví dụ, hoạt động Thực hành của tiết Hoạt động giáo dục theo chủ đề *Điều chỉnh bản thân cho phù hợp với môi trường học tập mới* được triển khai trong SGK như sau:

Hoạt động 3 LẬP KẾ HOẠCH RÈN LUYỆN TRONG MÔI TRƯỜNG HỌC TẬP MỚI

a) Mục tiêu

Lập được kế hoạch rèn luyện trong môi trường học tập mới.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu từng HS căn cứ vào những khó khăn bản thân gặp phải trong môi trường học tập mới đã xác định trong Hoạt động 1 để xác định những điều cần tiếp tục điều chỉnh hoặc thay đổi cho phù hợp với môi trường học tập mới.

– Tổ chức cho HS xây dựng kế hoạch điều chỉnh bản thân để phù hợp với môi trường học tập mới theo mẫu gợi ý sau:

	Khó khăn/ điều cần thay đổi	Biện pháp khắc phục	Thời gian
Học tập			
Rèn luyện			

– GV mời một số HS chia sẻ kế hoạch rèn luyện trong môi trường học tập mới. Khuyến khích HS chia sẻ kế hoạch và yêu cầu HS lắng nghe tích cực những ý kiến góp ý để hoàn thiện kế hoạch điều chỉnh bản thân cho phù hợp với môi trường học tập mới.

– Nhắc nhở HS hoàn thiện kế hoạch của mình nhằm phát triển năng lực đặc thù của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

2.3. Hoạt động Vận dụng – Hoạt động sau giờ học

Hoạt động Vận dụng được tổ chức thực hiện ngoài giờ học trên lớp nhằm giúp HS rèn luyện các kỹ năng, thói quen, hành vi tích cực thông qua việc vận dụng những điều học hỏi được từ chủ đề vào các hoạt động thực tiễn ở gia đình, nhà trường, cộng đồng. Hoạt động này được tiến hành sau mỗi giờ Hoạt động giáo dục theo chủ đề. Để HS thực hiện tốt hoạt động này, GV cần nêu yêu cầu cụ thể và hướng dẫn HS thực hiện hoạt động phù hợp với nội dung của chủ đề, ví dụ như: Thực hiện những việc nên làm để tạo mối quan hệ thân thiện với bạn bè, thầy cô giáo; Thực hiện kế hoạch học tập, rèn luyện em đã xây dựng với sự hỗ trợ, tư vấn từ cha, mẹ, thầy cô; Hành động để thực hiện sở thích lành mạnh của bản thân; Thể hiện những giá trị của bản thân trong cuộc sống; Thực hiện kế hoạch tự chăm sóc bản thân; Chủ động, tự giác tham gia làm các việc nhà; Tìm hiểu nghề truyền thống mà em quan tâm...

Kết quả hoạt động Vận dụng được HS chia sẻ vào giờ Sinh hoạt lớp.

Lưu ý: Hoạt động Vận dụng cần được HS thực hiện thường xuyên với sự hỗ trợ, hướng dẫn và nhận xét của gia đình. Đây là điều kiện rất tốt để thực hiện nguyên lý giáo dục “gắn giáo dục nhà trường với giáo dục gia đình và xã hội”. Do đó, GV nên có sự thông báo, liên hệ với gia đình HS để cùng phối hợp tổ chức, giám sát, đánh giá hoạt động Vận dụng của HS và coi đây là một tiêu chí để đánh giá kết quả Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Ví dụ, Hoạt động sau giờ học của tiết Hoạt động giáo dục theo chủ đề *Điều chỉnh bản thân cho phù hợp với môi trường học tập mới* được triển khai trong SGK như sau:

HOẠT ĐỘNG SAU GIỜ HỌC

a) Mục tiêu

- HS thực hiện được kế hoạch điều chỉnh bản thân để phù hợp với môi trường học tập mới.
- Biết tìm kiếm sự hỗ trợ, tư vấn để khắc phục khó khăn trong việc thực hiện kế hoạch.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

GV yêu cầu và hướng dẫn HS sau giờ học tiếp tục thực hiện những việc dưới đây:

- Thực hiện kế hoạch học tập, rèn luyện đã xây dựng.
- Tìm kiếm sự hỗ trợ, tư vấn của cán bộ tâm lý học đường, thầy cô, bạn bè và những người có kinh nghiệm khác khi gặp khó khăn trong việc thực hiện kế hoạch học tập, rèn luyện.

3 HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC SINH HOẠT LỚP

Nội dung hoạt động của loại hình Sinh hoạt lớp có mối quan hệ chặt chẽ với nội dung của loại hình Sinh hoạt dưới cờ và nội dung Hoạt động giáo dục theo chủ đề vì nội dung Sinh hoạt lớp có thể là sự chuẩn bị cho tiết Sinh hoạt dưới cờ đầu tuần, có thể là hoạt động tiếp nối của Sinh hoạt dưới cờ để triển khai các nhiệm vụ công việc tuần mới của trường ở phạm vi quy mô lớp. Cùng với đó, một số nội dung của Hoạt động giáo dục theo chủ đề, trong đó chủ yếu là nội dung và kết quả thực hiện hoạt động Vận dụng cần được triển khai trong giờ Sinh hoạt lớp.

Do đó, mỗi tiết Sinh hoạt lớp thường diễn ra 2 hoạt động chính:

Hoạt động 1. Sơ kết, đánh giá kết quả thi đua của cá nhân và các tổ trong tuần qua và thông qua kế hoạch hoạt động của lớp trong tuần mới. Ở hoạt động này, GV giao cho HS luân phiên nhau đóng vai trò là người tổ chức, đánh giá kết quả hoạt động tuần qua và bàn bạc, trao đổi về kế hoạch hoạt động tuần sau. GV đóng vai trò là cố vấn, quan sát. Thường xuyên tổ chức Hoạt động 1 theo cách này không những làm cho HS có cảm giác thoải mái khi thực hiện kế hoạch của lớp (vì kế hoạch là do các em bàn

bạc, xây dựng) mà còn giúp HS rèn luyện năng lực tự chủ, năng lực lập và thực hiện kế hoạch, năng lực đánh giá, phẩm chất trách nhiệm, tự tin. Thực hiện yêu cầu đổi mới, Hoạt động 1 chỉ nên tiến hành trong thời gian khoảng 15 phút. Thời gian còn lại dành cho Hoạt động 2.

Hoạt động 2. Sinh hoạt theo chủ đề. Nội dung sinh hoạt theo chủ đề thường là sự tiếp nối của chủ đề Sinh hoạt dưới cờ và là sự phản hồi kết quả thực hiện hoạt động Vận dụng của Hoạt động giáo dục theo chủ đề của tuần đó.

Khi tổ chức sinh hoạt theo chủ đề trong giờ Sinh hoạt lớp, GV cần tạo một môi trường thân thiện, tin cậy để HS không ngần ngại chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc, hành động của mình với lớp, đồng thời cần khích lệ, tạo cơ hội cho mọi HS tham gia tích cực.

Ví dụ, sau tiết Hoạt động giáo dục theo chủ đề *Điều chỉnh bản thân cho phù hợp với môi trường học tập mới* là tiết Sinh hoạt lớp được triển khai trong SGK như sau:

I SƠ KẾT TUẦN VÀ THÔNG QUA KẾ HOẠCH TUẦN SAU

GV yêu cầu Ban Cán sự lớp điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

II SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ

a) Mục tiêu

- HS xây dựng được cam kết thi đua của tổ, lớp;
- Nêu được những điều đã rèn luyện theo kế hoạch rèn luyện bản thân.

b) Nội dung - Tổ chức thực hiện

* *Tổ chức cho HS xây dựng cam kết thi đua của tổ, lớp*

- Yêu cầu HS thảo luận các chỉ tiêu phấn đấu trong tuần, trong tháng của tổ và biện pháp thực hiện để đăng kí chỉ tiêu phấn đấu với lớp.
- Lớp trưởng điều hành thảo luận xác định chỉ tiêu phấn đấu học tốt trong tuần, trong tháng và biện pháp thực hiện.

* *HS chia sẻ kết quả thực hiện hoạt động vận dụng sau giờ học*

GV khích lệ HS chia sẻ những điều em đã rèn luyện được theo kế hoạch cho phù hợp với môi trường học tập ở THCS.

Ngoài 2 hoạt động chính trên, nếu giờ Sinh hoạt lớp được thực hiện vào cuối chủ đề thì còn có thêm hoạt động đánh giá. Để đảm bảo thực hiện được yêu cầu đánh giá, GV cần giảm thời gian ở Hoạt động 2 và dành tối thiểu là 10 phút cho hoạt động đánh giá cuối chủ đề. GV dựa vào hướng dẫn đánh giá trong SGK để tổ chức cho HS đánh giá theo 3 bước: Cá nhân tự đánh giá – Đánh giá trong tổ, nhóm – GV đánh giá chung (như đã trình bày ở Mục 4 – Phần Một).

1 HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO VIÊN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 6

1.1. Cấu trúc sách giáo viên

Sách hướng dẫn GV *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6* được cấu trúc thành hai phần:

Phần thứ nhất: Một số vấn đề chung, bao gồm: 1/ Giới thiệu sách; 2/ Mục tiêu, nội dung và yêu cầu cần đạt; 3/ Định hướng về phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động và đánh giá.

Phần thứ hai: Hướng dẫn tổ chức các hoạt động trải nghiệm cụ thể

Phần này hướng dẫn thực hiện 9 chủ đề của năm học lớp 6, đó là: Chủ đề 1. Em với nhà trường; Chủ đề 2. Khám phá bản thân; Chủ đề 3. Trách nhiệm với bản thân; Chủ đề 4. Rèn luyện bản thân; Chủ đề 5. Em với gia đình; Chủ đề 6. Em với cộng đồng; Chủ đề 7. Em với thiên nhiên và môi trường; Chủ đề 8. Khám phá thế giới nghề nghiệp; Chủ đề 9. Hiểu bản thân – Chọn đúng nghề.

Thời lượng thực hiện 9 chủ đề là 105 tiết. Mỗi chủ đề được thực hiện trong 4 tuần (riêng chủ đề 9 được thực hiện trong 3 tuần, nhà trường có thể linh hoạt trong việc sắp xếp kế hoạch tổ chức hoạt động). Cuối mỗi chủ đề đều có Hoạt động đánh giá.

Mỗi loại hình hoạt động trong SGK được cấu trúc thống nhất như sau:

• Cấu trúc của hoạt động Sinh hoạt dưới cờ

Tên chủ đề

I. Mục tiêu: Chỉ ra những kiến thức, kĩ năng, năng lực, phẩm chất HS cần đạt được sau khi tham gia tiết Sinh hoạt dưới cờ. Mục tiêu được xác định dựa vào yêu cầu cần đạt quy định trong chương trình.

II. Chuẩn bị: Chỉ ra những phương tiện, trang thiết bị kĩ thuật và những nội dung công việc mà nhà trường, GV, HS cần chuẩn bị để đảm bảo cho tiết Sinh hoạt dưới cờ đạt được mục tiêu đề ra.

III. Tiến trình tổ chức hoạt động

1. Chào cờ
2. Tổ chức các hoạt động sinh hoạt theo chủ đề

IV. Đánh giá

Hoạt động tiếp nối

• Cấu trúc của Hoạt động giáo dục theo chủ đề

Tên chủ đề

I. Mục tiêu: Chỉ ra những kiến thức, kĩ năng, thái độ, năng lực, phẩm chất HS cần đạt được sau khi tham gia Hoạt động giáo dục theo chủ đề. Mục tiêu được xác định dựa vào yêu cầu cần đạt quy định trong chương trình và có liên quan chặt chẽ với mục tiêu của tiết Sinh hoạt dưới cờ.

II. Thiết bị dạy học và học liệu: Chỉ ra những phương tiện, trang thiết bị kĩ thuật và những nội dung công việc mà GV, HS cần chuẩn bị để đảm bảo cho tiết Hoạt động giáo dục theo chủ đề đạt được mục tiêu đề ra.

III. Tiến trình tổ chức hoạt động

Khởi động

Hoạt động Khám phá: Gợi ý cách thức khai thác hiểu biết, kinh nghiệm đã có của HS liên quan đến nội dung của hoạt động giáo dục theo chủ đề. Qua đó, khám phá kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm đã có của HS.

Hoạt động Kết nối: Gợi ý cách thức phân tích, tổng hợp, kết nối những kinh nghiệm đã có của HS để từ đó kiến tạo tri thức mới, kinh nghiệm mới;

Trong SGK và SGV, hoạt động Khám phá và hoạt động Kết nối được ghép thành một hoạt động chung là hoạt động Khám phá – Kết nối.

Hoạt động Thực hành: Hướng dẫn tổ chức cho HS vận dụng tri thức mới, kinh nghiệm mới để giải quyết vấn đề, tình huống giả định hoặc tình huống có thể xảy ra trong cuộc sống thực tế. Qua đó, củng cố, kiểm nghiệm tri thức, kinh nghiệm mới.

Hoạt động Vận dụng: Được thể hiện dưới hình thức Hoạt động sau giờ học. Ở hoạt động này, GV yêu cầu và hướng dẫn HS vận dụng, mở rộng những tri thức mới, kinh nghiệm mới đã thu nhận được vào hoạt động thực tiễn hằng ngày ở gia đình, trường, lớp, cộng đồng. Qua đó, rèn luyện hành vi, thói quen tích cực và góp phần rèn luyện những năng lực, phẩm chất cần thiết.

Sau phần vận dụng ở từng bài đều có tổng kết và rút ra kết luận mang tính định hướng thái độ và hành động cho HS trong cuộc sống.

• Cấu trúc của hoạt động Sinh hoạt lớp

I. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

II. Sinh hoạt theo chủ đề: Nội dung gắn kết với sinh hoạt dưới cờ và hoạt động giáo dục theo chủ đề

1.2. Sử dụng sách giáo viên hiệu quả

SGV *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6* được biên soạn nhằm hỗ trợ GV triển khai thực hiện chương trình, SGK được biên soạn theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Đối với GV tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, SGV đóng vai trò rất quan trọng vì cho đến nay, chúng ta chưa có GV chuyên trách hoạt động này. Các hướng dẫn trong SGV sẽ giúp GV kiêm nhiệm hoạt động này có được những hiểu biết cần thiết về nội dung cũng như cách thức tổ chức các hoạt động trải nghiệm, từ đó triển khai tổ chức các hoạt động trong chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp một cách thuận lợi, hướng đích. Tuy nhiên, SGV này được biên soạn chung cho GV tất cả các vùng miền nên không thể đưa được các nội dung, tình huống cũng như phương án thực hiện tối ưu cho từng trường, từng đối tượng HS. Do đó, để sử dụng SGV *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6* hiệu quả, cán bộ quản lý và GV phụ trách hoạt động này cần lưu ý một số điểm sau:

- Những nội dung hoạt động được biên soạn trong sách đều mang tính gợi ý, không bắt buộc mọi GV phải nhất nhất theo đó thực hiện. Khi lập kế hoạch bài học cũng như triển khai tổ chức thực hiện, GV cần căn cứ vào đặc điểm nhận thức của HS, đặc điểm vùng miền, khả năng tổ chức của nhà trường, GV và điều kiện thực tế của địa phương để điều chỉnh, bổ sung nội dung hoạt động sao cho phù hợp. Điều này cần được các trường và GV quan tâm khi tổ chức các chủ đề có sự khác biệt giữa các vùng miền. Ví dụ: Khi tổ chức Sinh hoạt dưới cờ với chủ đề “Tham gia giao thông an toàn” thì giao thông ở thành phố rất khác với nông thôn, đặc biệt là vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa. Do đó, các trường cần xác định điều kiện giao thông chủ yếu của địa phương mình, từ đó điều chỉnh nội dung sinh hoạt chủ đề sao cho phù hợp, gắn gũi với điều kiện giao thông thực tế của địa phương; Hoặc, khi tổ chức Hoạt động giáo dục theo chủ đề về “Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên” thì cảnh quan thiên nhiên ở các nơi rất khác nhau. GV cần xác định cảnh quan thiên nhiên đặc trưng của nơi các em sinh sống, từ đó tập trung vào hướng dẫn HS khám phá cảnh quan thiên nhiên gắn gũi với các em, xác định những việc nên làm, không nên làm với cảnh quan thiên nhiên sát với thực tế địa phương để các em có thể áp dụng được ngay vào cuộc sống thực tiễn. Hoặc, khi tổ chức Hoạt động giáo dục theo chủ đề “Động viên, chăm sóc người thân trong gia đình”, trong SGV chỉ hướng dẫn thực hành xử lý tình huống 3 trường hợp: Sinh nhật bố; Mẹ đi làm về, xách túi nặng; Ông bị ốm. Nhưng, trong thực tế xảy ra rất nhiều tình huống khác. Do đó, GV nên tìm hiểu thực tế HS ngay trong lớp mình để bổ sung tình huống ứng xử trong gia đình cho gắn gũi, phù hợp.

- Các phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục được trình bày trong SGK cũng chỉ là gợi ý, không bắt buộc GV phải theo đó thực hiện. Trong quá trình soạn giáo án và triển khai giáo án, GV có quyền sáng tạo, sử dụng những phương pháp, hình thức giáo dục khác nhằm làm cho các hoạt động trở nên hấp dẫn, thu hút được sự tham gia tích cực của HS nhưng vẫn đảm bảo thực hiện được mục tiêu của hoạt động.
- Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được tổ chức theo phương thức trải nghiệm còn tương đối mới đối với GV nên SGK được viết khá chi tiết, gợi ý GV cách làm đảm bảo quy trình trải nghiệm, với những kĩ thuật tạo ra cơ hội cho mọi HS được trải nghiệm, chia sẻ suy nghĩ và cảm xúc của mình. Do đó, GV cần hiểu tác dụng của những kĩ thuật này, suy ngẫm vì sao lại sử dụng phương pháp hay kĩ thuật đó, trên cơ sở đó có thể lựa chọn những kĩ thuật phù hợp với điều kiện thời gian, với điểm mạnh, điểm yếu của HS,...
- GV cần bám vào mục tiêu đặt ra trong từng bài để tổ chức hoạt động hướng đích. GV có thể sáng tạo, linh hoạt tìm kiếm các bài hát, trò chơi, câu chuyện, tình huống thay thế, thậm chí cả phương pháp, kĩ thuật được gợi ý nhưng cần chắc chắn rằng sự thay đổi đó phải đạt được mục tiêu đặt ra và đảm bảo quy trình, phương thức trải nghiệm.
- Mọi sáng tạo của GV đều nằm trong khuôn khổ chương trình, không được thay đổi mục tiêu của chủ đề và mục tiêu của hoạt động (vì mục tiêu của chủ đề và mục tiêu của hoạt động chính là yêu cầu cần đạt quy định trong Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6) và phải đảm bảo thời gian cho từng chủ đề.

2 GIỚI THIỆU VÀ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH BỔ TRỢ, SÁCH THAM KHẢO

2.1. Cấu trúc sách bổ trợ, sách tham khảo

Cùng với việc có SGK và SGK, *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6* còn có sách bài tập. Sách *Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6* được biên soạn nhằm giúp HS thể hiện kết quả trải nghiệm, củng cố, mở rộng và vận dụng các kiến thức, kĩ năng được hình thành qua từng chủ đề của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 6, đồng thời cung cấp cho HS công cụ để các em tương tác khi thực hiện các hoạt động theo chủ đề trong SGK.

Thực hiện mục đích trên, sách *Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6* được cấu trúc như sau:

- Lời nói đầu

- Mục lục
- Chủ đề: Trong sách bài tập có 9 chủ đề như SGK. Trong mỗi chủ đề có các bài, mỗi bài tương ứng với một Hoạt động giáo dục theo chủ đề trong từng tuần.

Mỗi chủ đề trong sách *Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6* được cấu trúc như sau:

+ Tên chủ đề

+ Tên bài: Trong mỗi bài thường có 3 – 5 nhiệm vụ, mỗi nhiệm vụ tương ứng với một hoạt động trong SGK, trong đó nhiệm vụ 1 được thiết kế để HS củng cố, tương tác, mở rộng và thể hiện kết quả thực hiện hoạt động Khám phá trong sách HS; nhiệm vụ 2 được thiết kế để HS tương tác, củng cố, mở rộng và thể hiện kết quả thực hiện hoạt động Kết nối; nhiệm vụ 3 được thiết kế để HS tương tác, củng cố, mở rộng và thể hiện kết quả thực hiện hoạt động Thực hành; nhiệm vụ 4 được thiết kế để HS tương tác, củng cố, mở rộng và thể hiện kết quả thực hiện hoạt động Vận dụng.

2.2. Phân tích, hướng dẫn sử dụng sách *Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6*

Trong sách bài tập, các bài tập được thiết kế theo nhiều hình thức khác nhau. Tùy theo yêu cầu và nội dung, bài tập có thể là viết câu trả lời tự luận vào chỗ trống (.....), có thể là bài tập trắc nghiệm nhiều lựa chọn, có thể là bài tập dưới dạng yêu cầu HS ghi kết quả trải nghiệm hoặc thực hiện nhiệm vụ được giao. Nội dung các bài tập đều bám sát yêu cầu cần đạt của chủ đề, chỉ thay đổi dữ liệu, đưa vào một số tình huống mới hoặc nội dung thực hành khác để giúp HS vận dụng, củng cố, mở rộng tri thức, kinh nghiệm mới.

Trong quá trình tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6, GV có thể cho HS sử dụng sách bài tập ngay trên lớp để các em tương tác với sách, ghi những kết quả suy nghĩ, thảo luận, thực hành vào sách bài tập nếu nội dung bài tập có yêu cầu đó (tránh được việc các em ghi vào SGK), có thể cho HS làm bài tập trong sách sau khi kết thúc hoạt động trên lớp để các em củng cố những điều đã học được, đồng thời có cơ sở để xác định kết quả nhận thức, rèn kỹ năng, hình thành năng lực, phẩm chất. Ngoài ra, HS có thể làm các bài tập trong sách ở nhà.

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Chủ tịch Hội đồng Thành viên NGUYỄN ĐỨC THÁI

Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Biên tập nội dung: NGUYỄN TẤT THẮNG – TẠ HOÀI NAM

Thiết kế sách: TRẦN THUYỀN DUNG

Trình bày bìa: PHẠM VIỆT QUANG

Sửa bản in: TRỊNH ĐÌNH DŨNG

Chế bản: CTCP DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC HÀ NỘI

– Sách điện tử: *taphuan.nxbgd.vn*

– Tập huấn online: *hanhtrangso.nxbgd.vn*

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

**TÀI LIỆU TẬP HUẤN GIÁO VIÊN
HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP LỚP 6
BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG**

Mã số:

In bản (QĐ), khổ 19 x 26,5cm.

Đơn vị in Địa chỉ:

Cơ sở in Địa chỉ:

Số ĐKXB: ... /CXBIPH/...-.../GD

Số QĐXB: / QĐ-GD ngày ... tháng ... năm 20....

In xong và nộp lưu chiểu tháng năm 20.....

Mã số ISBN: 978-604-0-...-....